

# Người Em Gái Buồng Tầm

## Nguyễn Hương N.C.

*Elle a passé, la jeune fille  
Vive et preste comme un oiseau:  
A la main une fleur qui brille,  
A la bouche un refrain nouveau.  
Gérard de Nerva(1)*

### **Lời vào truyện.**

Một địa danh có từ lâu đời, một họ đạo không xa thành phố lắm, độ 30 km, tuy vậy ít người đi tới nơi.

Theo sổ sách địa bộ cổ xưa còn lại, buổi đầu tiên một nhóm giáo dân chạy loạn trốn dâu nuôi tầm đặt tên vùng đất mới: Xóm Buồng Tầm. Họ đạo Buồng Tầm thuộc giáo xứ Thạch Hàn (Đá Hàn), làng Kim Ngọc, huyện Hương Trà, tổng Long Hồ.

Hiền hòa, đơn sơ, xóm đạo Buồng Tầm cũng như họ đạo Phú Cam buổi nguyên sơ, nguồn gốc công giáo đạo hạnh từ trên trời (*Catholicisme enraciné dans le ciel*). Buồng Tầm sống đạo, đưa đạo vào đời, nơi vùng đất hứa Dương Hòa, dù khốn khổ chịu đựng bao nhiêu bất hạnh, bạo lực hung tàn dồn dập tới tấp.

Chỉ còn 10 gia đình sống sót sau biến cố Văn Thân, hai đêm liên bị tàn sát, (đêm 19-12-1883, đêm 21-12-1883), Buồng Tầm tưởng bị xóa sổ bộ đời, không ngờ như phép lạ an bài, Buồng Tầm đứng dậy được,

chung sức chung lòng xây dựng lại xóm làng, họ đạo. Từ đó địa danh Buồng Tầm đi vào lịch sử giáo hội Đàng Trong, lịch sử địa phận Huế.

Kể từ ngày khai sinh giáo hội/Trăm năm như khí thuận Dương Hòa  
Ba chìm ba nổi giữa phong ba / Lúc tụ lúc tan tùy cảnh ngộ!

Lời linh mục Đa Minh Hồ Ngọc Cảnh (sau này giám mục tiên khởi địa phận Huế) mừng giáo hữu Buồng Tầm, mừng Buồng Tầm từ đạo hoa trái đầu mùa, ngày thụ phong linh mục Nguyễn Văn Ngọc (26-5-1834).

**Gác Ngự Viên: câu chuyện dưới đây do người bạn kể lại. Chuyện cũ ba bốn mươi năm, nhưng mới trong tâm tư người kể chuyện, mới đối với độc giả đang theo dõi câu chuyện.**

Ngày xưa, nói rõ hơn trước biến cố Văn Thân, chưa có địa danh Buồng Tầm, mà chỉ có thôn Dương Hòa. Như bạn đọc nhìn thấy qua bản đồ Huế-Thừa Thiên, thôn Dương Hòa, thuộc tổng Long Hồ, huyện Hương Trà, một thung lũng cạn hẹp, băng rú băng ri, đi hết núi tới khe: Bắc giáp các thôn Võ Xá, Đinh Môn, Dạ Khê, Kim Ngọc, Nam giáp động Man Châu, núi Ké, khe Ran Ban.

Xa xa phía đông Dương Hòa là Sông Hương, nguồn Tả Trạch chảy qua Khe Môn, từ đó lên Võ Xá, Đinh Môn. Phía tây

Dương Hòa dài dài núi rừng nguyên thủy cận kề Sông Hương, nguồn Hữu Trạch. Đến Ngã Ba Tuần, hai dòng hợp một, từ đó đến chợ Tuần, đồi Thiên An, núi Ngọc Trản (Điện Hòn Chén), đồi Vọng Cảnh.

Thời Tự Đức, vào khoảng thập niên cuối cùng, trốn tránh lệnh cấm đạo và bắt đạo, một số giáo dân Dương Sơn và Phủ Cam chạy loạn, ngược dòng Sông Hương lên Ngã Ba Tuần, lần mò đến Thôn Dương Hòa, tạm dừng chân nơi đây, rừng rú hoang vu hẻo lánh hy vọng yên thân giữ đạo. Đốn tre, đẵn gỗ, cất cỏ, đẽm tranh làm nhà cửa, khai khẩn đất đai, trồng dâu nuôi tằm, lần hồi khai sinh vùng đất mới: Xóm Buồng Tằm.

Buồng Tằm sống đạo giữa đời loạn lạc chiến tranh. Hết Văn Thân đến Mậu Thân, rồi “chiến khu” Dương Hòa bạo lực, tang tóc uất hận, đoạn đường thánh giá còn dài từ đó về sau:

Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy  
Cơn lâm lụy vừa trải qua dưới thế  
Hàn Mặc Tử

### **Một thời điêu linh, xóm đạo điêu tàn.**

Cô gái Phủ Cam theo mẹ theo cha lên rú lên ri, trồng dâu nuôi tằm vốn là truyền thống của họ đạo Dương Sơn dệt thao dệt lụa đẹp nổi tiếng Thừa Thiên — Huế.

”Làm ruộng ba năm không bằng nuôi tằm một lứa”. Khổ nhọc công lao còn hơn mấy chú mấy cậu đời trước một nong tằm bằng ba nong kén, cả ngày thấp thỏm coi tới coi lui trông ngóng đợi chờ khi tằm lên năm lên bảy!

Tơ Buồng Tằm che nắng gió, lá dâu xanh  
Tằm chín đỏ, kén vàng tơ óng ả.

Phủ Cam chiều chiều đòi thông vi vu, nhụy hoa vàng theo gió cuốn lan xa. Sáng sớm, tơ Buồng Tằm đã vắn thì vương. Không vương tơ nữa cũng nằm trong tơ.

Năm tháng qua, mây thế hệ lùi dần trong dĩ vãng.

Người Buồng Tằm đêm mơ ngày, ngày đứt ruột nhớ Phủ Cam. Nhớ xóm làng, nhớ hàng rào bông cần sau vườn. Nhớ rau ngắt ngơ cập kề rau bác bác, canh tập tàn (2) ngày tháng nuôi nhau.

Nhớ nhà xưa ôn mẹ, cây ổi cây xoài trước hàng hiên, bông bưởi bông chanh cha mẹ lớn trông ai nở bứng đi.

Nhớ bạn bè, trở lại xóm làng cũ chuông nhật một, họ ven họ đồng, lần chuỗi đọc kinh hôm mai ngày tháng. Hòn độn Phủ Cam, lớp người mới cư ngụ, mô mô đó loạn lạc tìm về bóng cây thánh giá nguyện cầu, linh địa Phủ Cam huyền diệu.

Cũ mới ba bốn đời, gặp nhau lần đầu tưởng như người làng, xóm trên xóm dưới, những con đường hội ngộ, âm thầm hẹn ước mai một anh về!

-Cô ở mô tới đây?

- Dạ thưa anh, em ở đây mấy đời rồi, ôn mẹ nói rứa, cha mẹ nói rứa, chừ em thưa lại anh như rứa.

- Ngộ không, nói như cô mới mà cũ, cũ mà mới, tại răng?

- Dạ thưa anh, tại ri nì! Ngày xưa Phủ Cam mình gặp cảnh “phân sáp”, ôn mẹ chạy trốn, xa lắm mô mô trên năm non tè tè ... lâu ngày lập xóm đạo Buồng Tằm. Bây chừ thế hệ em, khổ nạn Mậu Thân, từ Buồng Tằm trở lui lại Phủ Cam - Phước Quả.

- Buồng Tằm ở mô, nghe nói mà chưa mấy khi có dịp tới nơi!

- Dạ thưa anh, Buồng Tằm đây nè ... có xa ngại chi mô, người Buồng Tằm chạy

giặc đang nói chuyện với anh đây nè! Chạy lên chạy xuống mấy năm ni, mệt rúa rã, khổ lắm anh ơi!

Ngày trước ôn mẹ có lần than thở thờ than: *Ô Châu ác địa* chi xứ mình ... oan khiên bất hạnh dồn dập như ri làm răng chịu cho thấu.

Sống cảnh chạy giặc, bây chừ em mới cảm thấy thấm thía đoạn trường. Nhưng rúa rã mà em cứ thương cứ nhớ xóm đạo Buồng Tầm - Phú Cam ... Có lạ không anh?

-Không lạ chi hết vì đó là kỷ niệm quê hương, lâu ngày chôn chặt, khó mà tháo gỡ... Chỉ nghe buồn buồn, nhưng dễ thương mấy lời cô nói. Cô thông minh; cô gái Buồng Tầm đạo hạnh như mấy chị nhà Phước Phú Cam lâm râm cầu nguyện Ave Maria.

- Tại răng anh nói rúa?

- Qua lời cô nói, thấy cô hiền hậu thông minh; nghe giọng Huế, thấy cô dễ thương, cái dễ thương hiện rõ trong nét thông minh; dù mới gặp lần đầu ai cũng nhận thấy.

Gặp cô hái dâu Buồng Tầm bữa ni, nhớ chuyện một cô hái dâu khác, cô gái xứ Quảng về sau trở thành bà chúa, bà hoàng xứ Huế mình.

Cành dâu xanh, lá dâu xanh  
Một mình em hái một mình em thương  
(Nguyễn Bính)

-Ai rúa anh, cô hái dâu mô mà hò hát dễ thương rúa?

-Ngày xưa, tên họ không biết, chỉ biết sử sách truyền tụng cô hái dâu 16 tuổi, người xứ Quảng, thời Trịnh Nguyễn phân tranh, Đàng Trong – Đàng Ngoài!

Chuyện kể rằng một ngày đẹp trời hái dâu trên bãi sông, cô thôn nữ xứ Quảng vừa

làm vừa hát. Cũng vừa lúc ấy, chiếc đò mái cong đưa công tử Nguyễn Phúc Lan đi qua.

Bước chân xuống bãi dâu này  
Nuôi tầm cho lớn mong ngày ươm tơ

Tai nghe chúa ngự thuyền rồng  
Thiếp thương phận thiếp má hồng nắng mưa.

Tiếng hò nhẹ nhàng truyền cảm nơi thôn ấp vắng vẻ là chuyện hiếm có, hiếm có ngạc nhiên hơn, cô thôn nữ điệu bộ ngây thơ tự nhiên. Không tỏ chút ngại ngùng sợ sệt nhìn thấy đoàn thuyền đi qua làm xao động một khúc sông; con trưởng vị chúa tể Đàng Trong là Nguyễn Phúc Lan.

Cũng là chuyện tự nhiên phải đến, mấy ngày sau công tử Nguyễn Phúc Lan cho đem kiệu hoa rước nàng về dinh!

Công tử Nguyễn Phúc Lan nổi nghiệp cha lên ngôi chúa, chúa Thượng Vương và cô gái hái dâu xứ Quảng, được dân chúng tôn xưng đệ nhất phu nhân xứ Đàng Trong. Đẹp người đẹp nét, thông minh và hiền thực không những được chồng sủng ái, cô thôn nữ xứ Quảng sau này còn được vua Gia Long tuyên dương công đức ngôn hạnh Trinh Thục Hiếu Chiêu Hoàng Hậu.

-Chuyện cô hái dâu nghe như chuyện thần tiên, cô thấy đẹp không?

-Đẹp, đẹp lắm, nhưng em chỉ muốn làm cô gái Buồng Tầm đơn sơ bình thường với xóm với làng, với bạn bè trước sau:

Mẹ Buồng Tầm một đời lao khổ.

Nia kén vàng để lại cho con ...

- Buồng Tầm xóm nhỏ của em không có chi cả, nghèo xác nghèo xơ! Ngày xa xưa một nhóm di cư – di dân tan tác tụ họp lại,

ngày tháng sum vầy chưa được bao lâu thì gặp khổ nạn Văn Thân. Nhà Nước bắt đạo và giáo dân tuần đạo. Tang tóc rồi cũng vượt qua, tưởng được bình yên lâu dài ngờ đâu khổ nạn còn dài dài từ đó về sau.

Anh thử lên thăm Buồng Tằm một lần cho biết. Nhà nguyện mái tranh đơn sơ mới lợp lại, vách đan tre chèn thêm mấy tấm gót mỏng manh, giáo dân lưa thưa độ hơn trăm người. Họ đạo nghèo, nhưng lòng người rộng mở chờ đón mấy anh lên thăm! Anh nhớ lên anh hi. Ai đã qua một lần chạy giặc di cư tị nạn, xin đừng quên nhìn lại đoàn người tỵ nạn vất vả đến sau.

Em xin nhắc lại, anh nên đi một lần cho biết. Anh lên Đá Hàn trước, em chờ anh tại Buồng Tằm, từ đó mình đi thăm xóm làng, ngược dòng Sông Hương, Bàng Lãng, Ngã Ba Tuần, Cầu Lim, Bến Than ... Có đến đây anh mới cảm thấy ý nghĩa của Tình Thương, lòng Nhân Ái và Hạnh Phúc, không phải cho mình, mà cho kẻ khác.

Uống lung chén nước, từng nẩy thoi ... đủ rồi! Tình thương như rứa đó phải không anh! Anh biết không, lâu đời lắm, không nhớ từ lúc nào Buồng Tằm xóm đạo có câu ca dao:

Buồng Tằm giữ mãi mối tơ  
Tơ năm bảy mối vẫn chờ mối anh...

-Cám ơn em, cám ơn Buồng Tằm đã cho anh trở lại một vùng quê hương đầy kỷ niệm, gắn gũi với thoáng hương xưa, góc trời cũ, những kỷ niệm quê hương lâu ngày tưởng đã nhạt nhòa trong trí nhớ.

Anh sẽ lên thăm, thăm em gái Buồng Tằm, một ngày đẹp trời... không xa lắm. Nói rứa, nhưng rồi tháng này qua năm khác...

Bên ni người anh chưa về được vì không muốn làm khách viễn lai du lịch trên xứ sở đất nước mình.

Người em gái bên nớ, năm tàn tháng lụn chờ mãi không thấy; năm tháng qua, không chờ được nữa, cuối cùng người em gái Buồng Tằm ra đi... Nàng đi rồi, đi mãi, vĩnh biệt quê hương trần gian.

Tuổi tám mươi mấy lần lỗi hẹn  
Có ngày về thăm lại dòng sông.  
Nhớ mãi ngày hôm ấy  
Từ xa về, chờ đợi.  
Lần gặp nhau,  
Mây chiều lãng đãng ...  
Ngày tháng chừ,  
Lạc lõng, cô liêu.

### Lời Cuối:

Bài viết chưa hết bỗng nghe vang xa từng đợt sóng cuộn cuộn âm thanh diatonic, vời vợi tự nhiên hình tượng absolute music, “ngon triều non bạc trùng trùng” nửa thực nửa hư!

Tiếng Sông Hương. The Sound of Music. Tiếng hát vọng về “một gian nước biết, mây vàng chia đôi” chập chùng thốn thức, thỉnh thoảng bị đứt khoảng, xa xăm diệu vợi không nghe được rõ ràng.

“Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã đưa em về chốn này.

“Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời đã cho tôi những ngày mơ ước cùng người.

“Ôi mệnh mông ngày tháng vắng em. Em ra đi như thoáng gió, để lại đây thành phố không hồn. Nhìn dòng sông, nhớ người đi xa; thành phố nắng tràn nhưng mưa vẫn rơi, cây sang thu lá úa trời mưa, chuyện ngày xưa heo hút trong mơ ...

“Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi những ngày quên kiếp sống lẻ loi.

“Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn đời, tạ ơn ai đã cho tôi tình xa vời như sao xuống từ trên trời (3)

### Chú Thích:

(1) Mới thoáng đó người em gái thơ ngây  
Con chim nhỏ lẹ làng vung đôi cánh  
Cầm tràng hoa rụng rã nở trên tay  
Và trên miệng, khúc tình ca mở hội.  
(Thơ Gerard de Nerval, tạm chuyển ngữ)

### (2) Canh tập tàng

Rau ngất ngờ, rau bát bát, rau mơ, rau mừng toi, nói chung loài rau dại “không trồng mà mọc” như dây leo thường thấy trong các sân vườn nhà nào cũng có. Tuy thuộc loại rau cỏ dại, tên gọi nôm na, nhưng hầu hết đều được ghi chép trong Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ - Kinh Sư, chương viết về các loại thảo, rau. Vài ví dụ như Rau Ngất Ngờ (tên Hán-Việt bôi mầu), thân cây đỏ, cao độ 3, 4 tấc, lá nhỏ mà xanh dùng ăn sống ...

Rau bát bát, (tên Hán-Việt bạch thảo, bạch anh thái) loại dây leo, lá có 3 chia, nở bông trắng, dùng nấu canh ăn. Trái lớn bằng ngón tay, khi còn sống thì xanh, chín thì đỏ ... trẻ con thích ăn.

Rau mừng toi (tên Hán-Việt lạc quý hay chung quý) hay leo trên bờ đậu, lá láng mà dòn, dùng nấu canh ăn...

Rau mơ (tên Hán-Việt, la ma) loại dây leo, đứt dây ra có nước nhựa trắng, dùng ăn sống hay nấu chín.

Các loại rau dại kể trên và nhiều nhiều thứ rau khác nữa, gọi chung là Rau Tập Tàng.

Rau tập tàng đem nấu canh với tôm khô, có khi thêm trái mướp, thành món


canh ngon miệng, vừa mát vừa hiền, gọi là canh tập tàng.

Thích văn chương chữ nghĩa, nhiều người đặt thêm tên mới: canh thập toàn (Thập, mười; toàn, toàn vẹn, đầy đủ)

Có thể, ý nói món canh bổ dưỡng hiệu nghiệm như môn thuốc “thập toàn đại bổ”, môn thuốc bổ thân bổ thể, đủ mọi phương diện chẳng?

Nói cho vui vậy thôi, chừng ấy rau với vài con tôm nhỏ, Huế mình gọi là “tôm đất, tôm te” làm sao có thể tạo thành vị thuốc bổ “thập toàn” được? Rau “tập tàng” cứ nói canh tập tàng, như vậy mà hay đã!

(3) Từ người bạn chép lại theo trí nhớ nhạc phẩm: Tạ ơn. Không biết tên tác giả, nhưng nhớ rõ người nghệ sĩ ca sĩ Nguyễn Chánh Tín. Dalat – Saigon – Mạc Đĩnh Chi trước 1975 nhiều người biết.



**THAO THỨC**  
tiếng hát  
**Trịnh Thanh Thủy**  
Liên lạc: **Trịnh Thanh Thủy**  
1605 Lagoon Road  
Lake Land, Fl. 33803

# PHỐ PHƯỜNG XƯA HÀ NỘI

Nguyễn Thị Ngọc Dung

**LTS:** Để tưởng nhớ Hà Nội, hậu thân 1000 năm Thăng Long Thành (1010), Tam Cá Nguyệt San Cổ Thơm trích dẫn một số đoạn trong Hồi Ký Tiểu Thuyết *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* của Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung. Tác phẩm này được in lần thứ nhất vào năm 1995, tái bản lần thứ I năm 1998, tái bản lần thứ II 2005.

(Tiếp theo Cổ Thơm 51)

Sinh trưởng ở Hà Nội, tôi may mắn đủ lớn để được biết sơ qua về Hà Nội và có nhiều kỷ niệm với thành phố này. Thực vậy, nếu đã ở đất ngàn năm văn vật mà không được đi thăm cảnh đẹp của Hà Nội và vùng lân cận là một thiếu sót lớn lao trong đời. Cũng như Người Pháp, không được uống rượu, ăn phở-mát, Người Mỹ lấy vợ Việt, không biết thưởng thức món ăn Việt.

Một ngày kia chị Kim, anh Phúc rủ chúng tôi đi chơi Chùa Trâm, lần này có cả bố mẹ. Xe anh chị có cháu Khanh, Bảo, Minh, anh Lượng, chị Phong, chị Tâm và tôi. Xe anh Huệ chở bố mẹ, em Khoa, cô Tham Hạc, Hồng Hảo, chị Nguyệt, anh Uẩn và cháu Ánh. Cô Tham là em ruột người vợ yếu mệnh của bố trước khi ông cưới mẹ tôi.

Gần hai chục người trên hai xe ào ào đi xuống Vườn Hoa Cửa Nam. Qua Ga Hàng Cỏ trước cửa ngôi nhà kín cổng cao tường của Lê Dung, cô bạn cùng lớp tôi, xe rẽ phải vào Khâm Thiên, xóm cô đầu tom chất

một thỏi vàng son của “anh Phán Khôi bố.” Xe rẽ trái theo đường tàu điện Hà Đông, chúng tôi đi qua Giòng Chúa Cứu Thế. Một mùa Lễ Phục Sinh tôi đã thích thú theo chị Phượng và bạn bè Trường Sơ Saint Paul của chị đi săn trứng luộc nhuộm nhiều màu, những con gà, con thỏ làm bằng len xinh nhỏ ở Nhà Thờ Nam Đồng. Không xa đấy, Gò Đống Đa với mấy chục bậc thang, cổng đền cổ kính, người lên kẻ xuống tấp nập.

Sau đó, xe qua Ngã Tư Sở, nơi nhà thơ Núi Tản, Sông Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã dừng lại và sống nốt những ngày cuối cùng của cuộc đời bạc bẽo, nghèo nàn. Làng Mọc Thượng Đình hiện ra với cổng sắt nhà Les Saules, cổng gạch cao nhà bác cả Vinh. Nhà Ông Đốc Bách và Chấn Long vẫn nhìn thấy từ ngoài đường cái. Bà nội đang ở Biệt Thự Văn Khôi của chúng tôi trong làng để nuôi bác Vinh ốm nặng. Chúng tôi vẫn thường xuyên về chơi thăm bà. Nếu nơi đây có an ninh, chúng tôi đã sung sướng trở về nếp sống ngoại ô thành phố, làng quê bình dị như những ngày thơ ấu. Nhưng đối với một bà già và một bệnh nhân sắp chết, mấy ông Vẹm chẳng thêm ngó tới. Với những người như bố mẹ và anh chị em chúng tôi, chắc chắn các đồng chí không tha. Các ông sẽ bắt đi theo kháng chiến Việt Bắc làm vật hy sinh cho chiến tranh tàn khốc. Chúng tôi không dám ở lại đêm, hay chiều muộn tại

biệt thự trong làng cũ. Kỷ niệm xưa vẫn thường xao xuyến trở về.

Đường rộng giữa hai bên cánh đồng bao la của Làng Thanh Xuân dẫn vào Tỉnh Hà Đông nổi tiếng nghề dệt lụa khéo léo, khảm xa cừ tinh vi. Một thoáng sau, đồi núi chập chùng hiện ra. Xe lên núi, xe vòng núi, xe đổ bộ Chùa Trầm. Mau quá!

Mọi người đói meo, ngã lương thực ra ăn trước tiên. Nào cơm nắm muối vừng, bánh chưng, bánh dầy, giò chả. Nào bánh mì thịt nguội. Con nít tranh nhau ăn, chạy loăng quăng vườn trên, vườn dưới. Người lớn vui cười hể hả, chụp hình chùa trong, chùa ngoài. Vợ chồng trẻ có những bức hình thật âu yếm, du dương. Bố mẹ cũng nghiêm trang vài kiểu trông còn đẹp đôi lắm. Đây đó, vài nhóm người khác cũng như chúng tôi, đang dạo cảnh chùa cổ nên thơ. Núi rừng huyền ảo như trong tranh Tàu, mây nước bỗng lai tiên cảnh.

Đường về có vẻ ngắn hơn. Con nít ngủ chui, ngủ vùi. Chỉ chốc lát chúng tôi đã trở lại Hà Nội, bình yên vô sự. Xe bám đầy đất đỏ của rừng núi và bụi đường trường. Anh Phúc vui mừng nói:

- Kể ra mình liêu thiệt. Xe chở đầy nhóc người. Suốt hành trình chỉ lo xe gãy trục, đồi nằm vạ dọc đường.

Trong chuyến đi chơi này tôi cố gắng ghi nhớ đường đi lối về. Nhiều toán thanh niên con trai, con gái có về từ Hà Nội đi xe đạp du ngoạn. Chùa Trầm không xa lắm. Tôi sẽ dẫn các bạn phiêu du một ngày gần đây.

Cuộc đời niên thiếu vô tư, êm đềm vẫn trôi qua. Trong lớp tôi vẫn chăm chỉ, học hành khá. Tôi nhớ rằng không bao giờ bị

xếp dưới hạng năm. Nhưng chỉ có thể ganh đua được với Lê Dung, Huy Lễ, Kim Dung, Ngọc Diệp, Thu Hòa... Với Hà Dương Thị Quyên thì bất khả kháng. Cô nàng quá ư xuất sắc. Quyên còn dám lên mặt tự xưng là “chồng” cả một nhóm bạn bấy, tám đứa, Ngọc Diệp, Kim Dung, Thu Hòa, Tuyết Anh, Việt Bảo, Thái Lan và cái tôi Ngọc Dung... Tôi không nhớ đã là “vợ” thứ mấy của “chàng” Quyên.

Thời buổi này, bên Âu Mỹ, nếu không muốn bị nghi ngờ đồng tính luyến ái, thưa các bạn thương mến của tôi, hãy giữ những kỷ niệm đẹp kia ở trong lòng hay ôn lại những ôm vai, khoác tay, nắm tay nhau trong các dịp họp mặt riêng tư, chớ nơi công cộng!

Nhưng, có một môn học tôi có thể “chèn” được Quyên đó là môn nhạc. Thầy Thẩm Oánh cho tôi nhất hai lần. Tôi không giỏi, rất lơ mơ về nốt nhạc. Nhưng nhờ Kim Dung trong ban thánh ca Nhà Thờ Hàm Long và Tuyết Minh, một cây dương cầm,



Chùa Trầm 1953.

hai cô chỉ cho tôi ghi đô, rê, mi xuống bài nhạc, tôi cứ thế học thuộc lòng. Lúc thi, phải đứng giữa lớp, cạnh bàn thầy, tôi run lẩy, chỉ muốn hát cho xong để đi xuống. Tôi không ngờ được nhất. Tuy vui mừng, tôi vẫn ngạc nhiên nói với Kim Phượng, người đẹp yếu điệu thực nữ, đôi môi mọng đỏ, ướt át trong lớp tôi:

- Thái Lan cũng hát hay lắm, sao không được nhất nhỉ?

Kim Phượng đã trả lời:

- Ngọc Dung có giọng hát trong như tiếng chuông!

Nếu ngày nay nghe lại giọng tôi, người bạn giàu tưởng tượng đó có thể ví tiếng hát của tôi đục như tiếng cồng!

Giáo Sư Thẩm Oánh là tác giả hiệu đoàn ca của trường tôi, bài *Trưng Nữ Vương*. Mỗi buổi sáng thứ hai chúng tôi kiêu hãnh mặc đồng phục áo lam, xếp hàng trong sân trường hát Quốc Ca chào cờ rồi đến Hiệu Đoàn Ca.

Hằng năm vào lễ kỷ niệm Bà Trưng Trắc lên ngôi, ngày 6 tháng hai âm lịch, khi mưa xuân lất phất bay trong bầu trời Hà Nội, tất cả nữ sinh Trưng Vương tụ họp ở sân trường, áo dài lam trang trọng, khăn voan, khăn lụa màu nhẹ mỏng. Các cô xếp hàng đi bộ theo Phố Huế tới Đền Hai Bà, Làng Đồng Nhân. Đền xưa lắm, được xây dựng vào năm 1142, đời vua Lý Anh Tông. Tiếng đồng ca *Trưng Nữ Vương* cao vút,



Đền Hai Bà Trưng

kiêu hùng, hòa nhịp với tiếng chiêng, tiếng trống uy nghiêm trong sân đền nghi ngút khói hương.

Cho đến nay, mỗi lần hát Hiệu Đoàn Ca trong các buổi họp mặt trường cũ, tôi và có lẽ tất cả các bạn đồng trường, đồng lớp đều cảm thấy phấn khởi với hồn thiêng sông núi, anh hùng lịch sử Nước Nam và tâm hồn trẻ trung, yêu đời trở lại như thuở học trò.

Đáng lẽ tôi phải sinh ra dưới sao cầm thi xướng họa mới đúng. Tôi chép bài hát vào tập học trò không biết mỗi tay, ca hát véo von suốt ngày với máy phát thanh. Nhạc hùng tráng, ủy mị, vui, buồn, bài nào tôi cũng hát. Hát trong khi làm bài, học bài, hát trên xe đạp rong ruổi trên đường phố đến trường. Hát cả trong nhà tắm, nhà bếp và bên bàn ăn trong bữa cơm. Tôi bị bà nội la hoài vẫn cứ quên. Chị Tâm cũng thích hát và có giọng rất hay.

Rồi từ hát qua đàn. Một hôm chị Tâm rủ tôi đi học Hạ-uy-cầm. Tôi hưởng ứng ngay.

Không biết chị kiếm đâu ra ông thầy trẻ dạy đàn ở Hàng Giấy. Một tuần hai chị em chăm chỉ đi học hai lần. Thầy khuyên mua đàn tập thêm ở nhà cho chóng giỏi. Nhưng dĩ

nhiên là “tiền không”! Hằng tuần còn phải bó bụng trả tiền học đàn, tiền đâu mua đàn.

Thầy nghe vậy bèn cho hai chị em mượn một cây đàn. Chúng tôi lại than đi học xa quá, có lẽ phải nghỉ. Thầy bèn dọn lớp nhạc cho hai chị em về đầu Phố Quan Thánh rất



gần nhà chúng tôi, đi bộ chỉ mất năm phút. Nên chúng tôi tiếp tục học đàn rất hăng say và chơi thuộc những bản *Tiếng Đàn Tôi, Giọt Mưa Thu, Suối Mơ, Dứt Đường Tơ...* Một buổi gần xế trưa, hai chị em đang kể đàn, người hát, bỗng đứng nghe tiếng bố ho xù xụ. Chị Tâm hốt hoảng:

- Thôi chết rồi! Sao ông bỏ lại về giờ này?

Chúng tôi ngưng ngay đàn hát, định liệng cây đàn vào gầm giường nhưng không kịp. Bố đã nhìn thấy tất cả, la quát rầm rầm:

- Con gái, con đứa không đàn địch gì cả. Để thời giờ mà học hành. Tiền đâu mua đàn hả?

Mẹ nói thay chúng tôi:

- Đàn chúng nó đi mượn đấy mà.

Bố la luôn cả mẹ:

- Bà bảo chúng nó đem đàn đi trả mau không tôi đập nát ra bây giờ. Học hành không lo, chỉ lo chơi!

Chúng tôi phải “dứt đường tơ” từ đó, không bao giờ dám chơi đàn nữa trong thời con gái còn lại! Bố chỉ muốn chúng tôi chuyên tâm vào việc học hành, để đạt vẻ vang, mai sau đi làm có chức phận, lo cho gia đình sung túc, khá giả. Thuở đó đàn hát vẫn còn là bộ môn xa xỉ, bố mẹ không đủ khả năng tài chánh cho chúng tôi học một môn “vô tích sự”, chỉ tốn tiền, không làm nên “công chuyện gì” như ông bà vẫn thường nhắc nhở! Chúng tôi được đi học tư Anh Văn, Toán đã là một sự cố gắng rất nhiều của bố mẹ. Cũng may, bố có thừa khả năng kèm chúng tôi Pháp văn, không mất tiền học tư.

Mấy chục năm sau, nhà tôi đầy đàn Guitar cùng các nhạc cụ khác. Trước hết là Nguyên Thủy, cậu con trai đầu của tôi. Một ngày sắp

mười bốn, bằng tuổi tôi hồi xưa bị bố cấm học đàn, Thủy rụt rè hỏi mẹ:

- Sinh nhật con, mẹ mua cho con một cây Guitar được không?

Tôi ngạc nhiên nhìn con, lòng chùng xuống còn hơn dây đàn sắp đứt. Tôi nghĩ thầm “con tôi có tâm hồn, thích đồ chơi nghệ thuật thanh tao” và xúc động ôm vai con hỏi cặn kẽ:

- Một cây Guitar? Nhưng có chắc con thích chơi đàn không?

Nguyên Thủy biết mẹ đã bằng lòng, sung sướng quả quyết:

- Con thích lắm chứ. Thăng John có cây Guitar, nó chỉ cho con đánh vài nhịp, con chơi được liền, dễ lắm mẹ à.

Thấy rằng không có lý do gì để từ chối con, tôi đã đưa Thủy đi chọn mua đàn. Ông chồng tôi bàn thêm:

- Phải tìm thầy dạy cho Thủy chứ? Thích chơi đàn là một điều may mắn. Ngày xưa tôi muốn học Piano. Ông thầy tu chê tôi tay thô, ngón ngắn không học đàn được. Tôi còn giận đến bây giờ.

Thông thường người ta chỉ muốn dạy âm nhạc cho những người xuất sắc, có triển vọng đi dự những buổi trình tấu thi thố tài năng. Ngày nay, có nhiều người đã coi âm nhạc như một giải trí lành mạnh tại gia. Đàn được dạy cho cả những người tàn tật, già cả, nghễnh ngãng, lãng trí, điên loạn để họ quên đi cái loạn điên của cuộc đời! Nếu thế hệ này là nạn nhân của thế hệ trước, thế hệ sau cũng sẽ là nạn nhân của thế hệ này. Có trách nhau cũng hoài! Ông bà, cha mẹ, con cái hay con người muốn đi trước, con người muốn đi sau thời đại vẫn đang trên những

dặm đường xa tít tắp, những quãng thời gian dài đặc, cố gắng bắt với, tìm hiểu, thông cảm, tha thứ, trả nợ, xin lỗi, cảm ơn nhau.

Tôi đi tìm lớp dạy đàn và đưa Nguyên Thủy đi học với lòng rưng rưng. Thế rồi, Trường Sơn, Thần Phong cũng đòi học Clarinette, Guitar, trống. Nhà cửa lúc nào cũng rầm rầm, đình tai, nhức óc. Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ. Bây giờ đến tôi lo âu, luôn căn dặn các con:

- Thủy, con làm bài nhà trường chưa mà đã chơi đàn thế?

- Sơn, con phải làm bài xong mới được chơi đàn nhé! Nếu bị điểm kém, không được chơi nữa đâu!

- Phong, con chơi trống nhẹ xuống một chút đi, không bể nhĩ, điếc tai đấy!

Ngày tốt nghiệp Trung Học bên Vương Quốc Bỉ, Nguyên Thủy ôm đàn lên sân khấu chơi một bản nhạc trước mấy trăm bạn bè, giáo sư, gia đình học sinh, trước sự hãnh diện của cha mẹ và các em.

Một ngày ở Thủ Đô Bonn, bên giong sông Rhine thơ mộng, cảnh sát đã tới hỏi thăm chúng tôi vì tiếng nhạc làm rung chuyển nhà bên cạnh. Thì ra cậu con thứ hai, Trường Sơn chơi Guitar điện, quên đóng cửa sổ phòng, tiếng đàn đã vang ra tận đầu đường, cuối phố và đặc biệt ngày Chủ Nhật là ngày của tín ngưỡng, không được làm chi ồn ào, kể cả rửa xe trong sân và nghe Radio ngoài vườn nhà mình. Thôi thì “nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc, nhập quốc tùy luật!”

Thần Phong cũng ở trong ban nhạc nhà trường ngày đó. Cậu Út đã vài lần viết nhạc tặng cha mẹ và vẫn lai rai chơi nhạc giải trí

với một nhóm bạn lành mạnh ngoài công việc sở bận rộn ngày nay.

Bên cạnh môn nhạc, ba cậu con trai đều có khiếu về vẽ. Ngón tay của các chàng hình như có rồng bay, phượng múa. Cô con gái độc nhất của tôi, Ngọc Hân đôi khi buồn rầu thổ lộ với mẹ:

- Trong gia đình ai cũng có tài năng về nghệ thuật, âm nhạc, ca hát, vẽ, viết. Con không có một khiếu nào!

Tôi thủ thủ an ủi Hân:

- Ngày xưa mẹ đâu biết mẹ sẽ làm thơ, vẽ, viết như ngày nay. Thiên chức đàn bà luôn luôn nghĩ tới gia đình trước. Không phải ai cũng có năng khiếu trong môn nghệ thuật làm vợ, làm mẹ, tề gia nội trợ cao quý này. Đến một ngày, con ngừng lo học, lo công ăn việc làm. Tâm hồn bình thản hơn sẽ kêu gọi, sẽ đánh thức cái phần nhún nhường sâu kín trong con và cho biết con còn thích gì ngoài những bộ môn nghệ thuật làm người kia.

Thời nữ sinh Trưng Vương Hà Nội, có một môn học tôi tưởng thích thú lắm, môn Hán Văn, kết quả chẳng học được bao nhiêu. Có hai câu như *Ngô đồng nhất điệp lạc, Thiên hạ cộng tri thu*, mấy cô học trò ma mẫn cũng không nhớ và viết được. Hai thầy dạy Hán văn, Thầy Lương già nóng nảy, cao gầy, Thầy Thăng hiền lành, tầm thước, tứ thời, bát tiết khăn xếp đen, áo the thâm lụng thụng. Cô nào phải lên bảng viết chữ Hán mà không nhớ thì cứ nhìn vào miếng giấy dán lên bên bàn thầy có viết sẵn những chữ ấy. Để rồi chữ thầy trả lại thầy, hàng chữ Nho ngoài cửa Đền Ngọc Sơn tôi cũng không đọc được.

Dù luôn luôn cố gắng, chăm chỉ học hành, giữ hạnh kiểm tốt, tôi vẫn bị đi phạt Chủ Nhật một lần. Thực vậy, một hôm có giờ giáo sư nghỉ, lớp học ồn ào như chợ vỡ. Bà giám thị Người Huế, bà Thanh Lan vào lớp cố gắng la át mấy chục cái miệng con gái. Không biết cô nữ sinh ngoan ngoan, lễ phép nào dám nhái lại tiếng Huế chọ chọc của bà. Bà còn trẻ đẹp, thính giác còn tốt, bà ra tới hành lang còn nghe được câu nhái. Bà trở lại lớp la lên sang sảng. Chẳng cô nào sợ, còn phì cười thêm. Kết quả, Chủ nhật đó chúng tôi bị đi phạt cả lớp.

Nhưng có sao đâu, mấy cô lại được dịp rủ nhau đi sớm qua lò bánh Michaud trong một ngõ hẻm Phố Tràng Tiền, mua bánh tây nóng hổi, “pâté”, thịt nguội đem đến trường. Chúng tôi vừa chép một trăm câu “Tôi phải lễ phép, không được nhái bà giám thị,” vừa ăn bánh ngon bù, thơm phức! Đôi khi bánh chưa được đem tới lớp, các cô đã gặm hết trên xe đạp. Không bánh mì nào ngon như thế, dù ở Sài Gòn, D.C., Bruxelles, Paris, London, Bonn, Berlin... Cái ngon này chỉ có được ở tuổi học trò Hà Nội xưa.

Ngoài những chuyện đùa nghịch còn chuyện phiêu lưu nữa. Khi nghe tôi kể chuyện đi chơi chùa Trầm với anh chị trong gia đình, các cô “vợ non” của “chàng” Hà Dương Thị Quyên mê tíu cung mây:

- Đẹp quá nhỉ!
- Thích quá nhỉ!
- Làm sao tụi mình đi được với nhau nhỉ?
- Chùa Trầm có xa không?

Tôi nói một cách rất đáng tin tưởng:

- Gần lắm, chúng mình có thể đi bằng xe đạp.

Rồi một ngày đẹp trời, Thu Hòa, Kim Dung, Tú Anh, Tuyết Anh và tôi gặp nhau ở nhà Ngọc Diệp, Hàng Than, mang theo bánh tây, giò chả, trái cây, nước lạnh. Mỗi đứa một xe đạp phóng về hướng Hàng Đào. Tôi dẫn các bạn theo tàu điện Hà Đông, yên trí không lạc đường được.

Khi đi ngang Làng Mộc Thượng Đình, tôi hẹn sẽ có một ngày dẫn các bạn về thăm Biệt thự Văn Khôi của gia đình tôi khuất sau hàng cây rậm rạp kia. Qua Thanh Xuân, nơi sinh của Vân, cô em gái thứ năm thì tới Hà Đông quê ngoại. Vậy đã đi được nửa đường.

Ra khỏi Hà Đông, chúng tôi tìm một gốc cây ven đường ngồi nghỉ, ăn uống. Mấy cô bé đói bụng từ sớm, nhưng các bà váy đen, áo nâu sồng kịt kịt gánh phân đầy đường, ăn sao nổi? Vì hăm hở muốn chóng thấy cảnh Chùa Trầm nên ăn uống xong, chúng tôi tiếp tục hành trình ngay. Lúc đầu còn thi nhau đạp xe nhanh, vẫy theo xe đò, ca hát, cười vang. Nhưng đoạn đường rẽ vào chùa gập ghềnh, khúc khuỷu, bên đồi núi, bên thung lũng vực sâu. Tôi ngạc nhiên tự hỏi, “Quái nhỉ, khi đi xe Citroen của anh Phúc, chị Kim, không thấy đường xấu như thế này?” Đường lên dốc quá cao, chúng tôi không đạp xe nổi, phải xuống đẩy xe lên núi. Cũng may Chùa Trầm hiện ra trong lùm cây.

Cuối cùng, sáu cô cũng vào đến sân chùa. Quá mệt, các cô dựng xe, ngồi bệt xuống thêm thở không ra hơi. Nhìn quanh, sân chùa vắng hoe không một bóng người, không khí rợn lạnh. Các điện thờ nửa đóng nửa mở, tối om, thấp thoáng tượng Phật sơn thếp vàng, khói hương lạnh ngắt. Nghe nói nước mưa của nhà chùa ngon lắm. Trông

thấy lu nước đó mà không cô nào dám liều lĩnh uống. Không quen dùng gạo công cộng, chúng tôi cũng không quen uống nước thiên nhiên và sợ mấy con cung quăng kia chui vào bụng. Nước máy vẫn phải được đun sôi trước khi uống như bố mẹ tôi căn dặn từ thuở nào.

Bỗng nhiên trời sấm tối như sắp mưa. Đường trở lại Hà Nội còn xa. Không dám nghỉ lâu, chúng tôi vội vàng dắt xe xuống núi. Khi ra đến đường cái mới hết sợ cái vẻ âm u, huyền bí của núi rừng phía sau. Mấy cô bé thiếu sự hộ tống của các ông anh, bà chị lớn, nên chưa cảm thấy yên tâm đi chơi với nhau những nơi xa xôi hẻo lánh. Đường trường đi chơi còn đầy cheo leo, sỏi đá thì đường đời định mệnh sẽ không bằng phẳng, êm đềm như mộng tưởng đâu, các cô ơi!

Về đến bến xe đò Hà Đông, mặt cô thì vàng khè, mặt cô thì xanh ngắt, mặt cô thì đỏ gay! Cô nào, cô nấy gần ngắt lá. Từ đó còn phải đi một nửa đường nữa mới về tới Hà Nội! Tôi trông thấy xe đạp được chở trên mui xe hàng và liệu sức mình, nên bàn với các bạn:

- Tụi mình chắc đạp hết nổi về Hà Nội. Hay, đi xe hàng về nhé! Nhìn thấy xe đạp trên mui xe kia không?

Các bạn tôi đều vui mừng đồng ý. Chúng tôi nấn nủ, đếm tiền xem tất cả có bao nhiêu. Tôi ra hỏi giá xe đò và thất vọng nói với tài xế:

- Sao đắt thế! Sáu vé cho người chúng tôi còn không có đủ tiền, nói chi đến xe đạp nữa. Thôi, chúng tôi đạp xe về vậy!

Người tài xế nhìn các thiếu nữ từ đầu tới chân hỏi:

- Thế các cô muốn xuống chỗ nào ở Hà Nội?

“Giữa đám mù anh chốt làm vua,” các bạn tôi biết mô tê đảng nào? May quá tôi nhớ ra hai địa điểm, Quốc Tử Giám gần nhà cô bạn Bích Vân Phố Sinh Từ và Vườn Hoa Cửa Nam trước cửa nhà chị Kim. Địa điểm thứ hai này gần nhà chúng tôi hơn. Tôi trả lời:

- Vườn Hoa Cửa Nam.

Người tài xế nhìn trời đã về chiều, nhìn cái xe của ông ta còn trống nhiều chỗ nên gạt gù:

- Thôi được, các cô có bao nhiêu trả bấy nhiêu.

Được lời như cởi tấm lòng, tôi kéo tay các bạn ra xa người tài xế một chút, bàn bạc đủ nghe với nhau:

- Mỗi đứa giữ lại một đồng, lờ ngã vào hàng bánh đa!

Thu Hòa lo lắng:

- Nếu bánh xe xẹp thì... “bỏ xừ”!

Ngọc Diệp rùng mình như chột nghĩ ra vừa thoát cơn hiểm nghèo:

- Ủ nhỉ, may mắn xe chúng mình đã không bị nổ lốp!

Kim Dung gạt gù nghiêm trọng:

- Vá cái lốp xe mất hơn một đồng cơ!

Mấy cô thậm thụt giữ lại mỗi người hai đồng tiền độ đường và khúc khích cười, đã che mắt được người tài xế đang bận rộn chất sáu cái xe đạp lên nóc xe hàng. Tuy mất một món tiền không dự định và gần sạch túi, các nàng vẫn cho rằng đã may thật là may! Lên ngồi trên xe ai nấy thở phào nhẹ nhõm, tươi tỉnh trở lại. Phong cảnh hai bên đường gợi nhớ bài hát *Nương Chiều* của Phạm Duy:

*Chiều ơi, lúc chiều về rợp bóng nương khoai, trâu bò về đục mõ xa xôi, ơi chiều...*

Tâm hồn lâng lâng phơi phới, chúng tôi quên ngay sự gian nan, vất vả vừa qua. Đồi núi Chùa Trầm chỉ còn là một dải mây xanh mờ nhạt dần.

Sau này tôi mới biết Chùa Trầm cách Hà Nội bao xa. “Điếc không sợ súng,” tôi đã dám dẫn mấy cô bạn gầy còm, ốm o, làm một cuộc mạo hiểm 40 cây số vừa đi vừa về xa út tấp, khi tuổi chanh cơm vừa mười bốn, xe đạp còn lớn hơn người. Nếu bánh xe bị nổ lốp cũng không biết tính sao! Tuy nhiên, cái tật vẫn không chữa. Vài năm sau tôi lại đầu têu, rủ các bạn làm một cuộc hành trình 60 cây số đi về, cũng bằng xe đạp ở một nơi khác, tôi sẽ viết trong hồi ký thứ hai.

Hình như có một điếm gì sắp xảy tới, thanh niên nam, nữ muốn đi xem, đi ngắm hết những địa danh nổi tiếng của Hà Nội. Chúng tôi có cảm tưởng, “nếu không đi bây giờ, sẽ không còn dịp nào khác”. Chị Tâm, Phương, Liên, Thịnh, Vương, anh Lượng đang tuổi mười tám, mười bảy bẻ gãy sừng trâu, tuần nào cũng rủ nhau đi chơi. Cô bé Dung tôi cũng được đi theo các cô chị vui vẻ và ông anh họ trẻ trung của Phố Hàng Buồm.

Một đoàn xe đạp, hàng đôi, hàng ba thông dong. Chúng tôi lên Hồ Tây ăn bánh tôm Cổ Ngư rồi qua Thụy Khuê, Ngọc Hà,

nhớ nhớ đi tìm nhưng không gặp cô hàng hoa của Khải Hưng và Nhất Linh. Có lẽ phải vào Làng Ngọc Hà buổi sáng sớm tinh mơ khi các cô gánh hoa đi bán chợ Đồng Xuân hay buổi chiều muộn khi tan chợ về.



Lăng Ông Hoàng Cao Khải, 1953.

Một buổi sáng, chúng tôi qua thăm Đền Voi Phục nằm bên đường tàu điện đi Ô Cầu Giấy. Đền có hồ nước giữa sân thơm hương hoa lan, hoa sồi và vườn nhãn phía sau. Buổi chiều cùng ngày hôm ấy, chúng tôi đi sang Chùa Láng ở Làng Láng gần đấy. Chùa được xây cất từ năm 1164, có nhiều cây đa, cây tùng lớn. Từ cổng đi vào sân lát gạch Bát Tràng, có chòi bát giác, mái cong. Làng Láng có thứ rau thơm gọi là húng Láng, để ăn với phở mới thật đúng vị.

Lần khác, chúng tôi đi thăm Lăng Ông Hoàng Cao Khải (1) Thái Hà Ấp, quê Nhà Thơ *Nhớ Rừng* Thế Lữ, và leo trèo mấy chục bậc lên Gò Đống Đa, nơi mấy ngàn quân Mãn Thanh đã để lại xác, năm 1789. Tôi nhìn quanh và tự hỏi: “Tướng Tâu, Sầm Nghi Đống, khi bị quân Nguyễn Huệ vây hãm bốn bề, không đường chạy trốn, đã treo cổ tự vận trên cành cây nào nhỉ?”

Những ngày tập bơi ở Làng Nghi Tàm, sinh quán của Bà Huyện Thanh Quan, phía đông bờ Hồ Tây, vui thật là vui! Chị Tâm,

chị Hợi, Liên và tôi thường rong ruổi xe đạp theo Đê Yên Phụ, qua nhà thuyền Hùng Nhân dốc Cổ Ngư. Chị Hợi là bạn học của chị Tâm, cũng ở Hàng Than. Chúng tôi đi thêm độ nửa cây số nữa tới Làng Nghi Tàm. Bên cạnh là Làng Quảng Bá, có rặng ổi châu rất thơm ngon, hấp dẫn. Tôi chưa bao giờ đi tới làng đó, nhưng được nghe nhiều giai thoại ăn cắp ổi thần sầu, quý khắp của thanh thiếu niên Hà Nội.

Gia đình Tiêu, Thu ở Làng Nghi Tàm. Chị em Thu, Liên là con gái chú Hai. Nguyễn Đức Tiêu là một lực sĩ đẹp, bơi lội giỏi đã từng chiếm nhiều giải nhất ở Hà Nội và sau này là Đại Tá Công Binh của Miền Nam. Nhà gia tộc của Lực Sĩ Tiêu ngay bên Hồ Tây rộng bao la như một vịnh biển lớn. Ngoài vườn trồng rất nhiều cây song mai, trái nào cũng dính đôi. Mùa



Đường Cổ Ngư

Xuân hoa mai nở trắng vườn. Chúng tôi được ông em họ dạy cho những sỏi bơi đầu tiên, được sặc sụa uống nước Hồ Tây đầy bụng.

Nghe nói rằng, ngày nay khách sạn Mini được xây trên miếng đất gia đình Nguyễn Đức Tiêu ngày xưa. Bên cạnh là khách sạn Quốc Tế Thắng Lợi tối tân, lớn nhất Hà Nội bây giờ nhưng được xây từ giữa thập niên 1970 với sự cố vấn rất kém của kiến trúc sư Cuban. Bao giờ Chú Sam Hoa Kỳ sẽ xây một Holiday Inn với tiện nghi tối

thiểu bên Hồ Tây để hai triệu đồng bào gốc Việt của chú về nghỉ mát, thăm cố hương?

Thời niên thiếu là những chuỗi ngày ngà ngọc, xanh thơm cốm Vòng, thắm thiết hoa phượng đỏ. Trước những đôi mắt trong sáng long lanh của lũ trẻ ngây ngô, thơ dại, Hà Nội vẫn yên vui, thanh bình. Nhưng những cánh dù rực rỡ đủ màu của quân viễn chinh tập dượt trên không phận Bạch Mai, Gia Lâm chẳng làm vui lòng người lớn. Chiến tranh đang rền rĩ ngoài xa và mon men tới gần...

Niên học Đệ Thất qua đi, Đệ Lục tới.

Khai trường vẫn vào mùa thu. Lá vàng rụng nhiều như niêm thất vọng đang rải rác khắp nơi. Sương thu mong manh muốn ôm ấp Tháp Rùa chơ vơ, đơn độc. Mùa đông tới, những tấm áo

len, áo dạ, áo nhung không làm ấm được nước Hồ Gươm trong gió heo may lạnh giá như chưa bao giờ giá lạnh như vậy. Xuân về, hoa đào trên bãi Phúc Xá, chợ hoa Hàng Lược, Hàng Khoai, e dè không nở trọn vẹn như hàng năm. Người Hà Nội nghe lòng suy tư trĩu nặng Câu Thê Húc. Thiện nam tén nữ nướm nướp đi lễ Đền Ngọc Sơn, xin xăm, hái lộc, khăn vái cho phát tài, phát lộc bằng trăm bằng nghìn năm ngoái, đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái! Trai thanh, gái

lịch cầu xin cho duyên may, phận lành. Nhưng, ai kia đang tâm cầu xin cho đất nước Việt Nam của chúng tôi chia đôi?

Chiến tranh giữa Việt Minh và Pháp trở nên ác liệt, gần kề bên cạnh. Thấy rằng không thể kéo dài hơn nữa những thất bại nặng nề với chiến cuộc đẫm máu, du kích xuất quỷ nhập thần trong rừng thiêng, nước độc, chiến thuật biển người cảm tử trên đồng bằng Bắc Việt của bộ đội Việt Minh, mấy ông thực dân Pháp đã Việt Nam hóa chiến tranh.

Quân Đội Quốc Gia được thành lập, dần dần thay thế quân đội viễn chinh Pháp để họ sửa soạn ngày rút lui có trật tự, vớt vát danh dự, thể diện tối thiểu của kẻ bại trận. Thanh niên lính thành có lệnh động viên tại chỗ hay đi quân trường. Trong số đó có lực sĩ đẹp Nguyễn Đức Tiêu, anh giáo trẻ Nguyễn Công Bình đã lên đường học tập quân sự Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Ông anh lớn Nguyễn Quốc Khánh, ông em họ Nguyễn Quốc Văn, cậu giáo Ngô Sĩ Vân, muốn được lè phè ở lại Hà Nội, đã ra nhập Hiến Binh. Trông ba chàng hùng dũng, đẹp trai như tài tử màn bạc, như *Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ*. Cũng cùng một lý do, ông anh rể Vũ Công Uẩn ra nhập ban văn nghệ, báo chí Quân Đội trong thành phố.

Chiến địa lòng chảo Điện Biên Phủ, biên giới Bắc Lào-Việt cách Hà Nội 300km, kinh hoàng, mê hồn trận. Bom lửa Napalm rừng rợn, đốt cháy thành than những làng mạc, nhà cửa, thân xác con người. Chiến sự được nhắc tới hằng ngày trên báo chí, trên đài phát thanh, trên cửa miệng dân gian. Cuối cùng Pháp thất thủ địa ngục Điện Biên. Hội nghị

Genève nhóm họp liên miên để bàn định Hiệp Ước Đình Chiến tại Đông Dương.

Ông Võ Thành Minh, cảm lều, thổi sáo, tuyệt thực bên bờ Hồ Leman để phản đối Pháp, Việt Minh, các nước Cộng Sản đang âm mưu chia cắt đất nước Việt Nam. Nhưng tiếng sáo của nhà chí sĩ quá yếu ớt, quá mong manh, không đủ thần lực mơn chớn và sai khiến mấy con rắn hổ mang Nga, Tàu, Việt Cộng cùng bọn đồ tể ngưng tay dao búa trên cái thớt quần quai hình chữ “S”!

Mấy chục năm sau, tôi đến Genève, trông thấy người cao niên Á Đông nào với nét đăm chiêu, khắc khổ, tôi cũng nghĩ rằng có thể là Ông Võ Thành Minh. (2) Tiếng sáo ai oán buồn của ông như còn quyện trong gió hồ Leman, khóc than cho số phận mảnh đất Việt Nam nhỏ bé bị chia ba, chia đôi và tuy được nhập thành một vẫn còn đau khổ triền miên, tiếp nối một thế kỷ dài.

(Còn tiếp)

## NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

### Chú thích:

(1) *Hoàng Cao Khải (1850-1933), đậu cử nhân năm Thành Thái, làm quan dưới triều các Vua Đồng Khánh, Thành Thái. Trong thời Pháp đô hộ, ông được Pháp bổ sung chức Kinh Lược Bắc Kỳ. Ông trước tác nhiều cuốn sách giá trị: Việt Nam Sử Yếu, Việt Nam Nhân Thần Giám, Nam Sử Kinh, Vịnh Nam Sử... (theo Văn Học Tử Điển của Thanh Tùng)*

(2) *Khi đọc Giai Phẩm Tiếng Sông Hương 2002-2003, tôi được biết nhà chí sĩ Võ Thành Minh, một niên trưởng Hướng Đạo đầu tiên ở Huế đã bị Việt Cộng thẩm sát trong biến cố Tết Mậu Thân, 1968.*

# TẠI SAO TÔI TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VĂN CHƯƠNG PHỤ NỮ?

(Bài tham luận trong Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ tại Virginia 8/15/2010)

## Phong Thu

Năm 2005, Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ do Nhà Báo, Nhà Thơ Quốc Nam sáng lập, đã tổ chức lần đầu tiên tại Seattle, Washington State thành công rực rỡ. Ba mươi lăm năm qua, chưa một ai dám đứng ra tổ chức một đại hội nào cho phụ nữ cầm bút tại hải ngoại.

Nếu nhìn thật cẩn thận và làm một cuộc thống kê thì tỉ lệ phụ nữ cầm bút tại hải ngoại rất đáng khích lệ. Một số đã thành danh khi còn sống trong nước trước năm 1975. Ra hải ngoại, họ vẫn tiếp tục viết và một số đã thực sự vắng bóng.

Trong suốt 35 năm qua, những nữ văn nghệ sĩ thuộc thế hệ thứ hai và thứ ba đã xuất hiện trên nhiều báo chí và báo điện tử. Họ đã thực sự tạo được một phong cách riêng, với những tư tưởng mới lạ tạo sự chú ý của quý độc giả. Nhưng họ chưa có một mảnh đất, một tổ chức nào nâng đỡ, giới thiệu, khuyến khích và dẫn dắt họ đi vào con đường văn học nghệ thuật nhiều gian truân và thử thách.

Khi tôi nhận lời tổ chức Đại Hội Văn Chương Phụ nữ, tôi giống như một người điếc không sợ súng. Tôi biết nhiều người chê cười, thậm chí mỉa mai chúng tôi khi dám làm chuyện chẳng ai muốn làm. Thực sự ở cái xứ sở này, nếu làm cái gì hái ra tiền, có lợi cho cá nhân hay tổ chức nào đó



thì sẽ có nhiều người nhào vô giành giật. Nhưng nếu làm một việc tốn thời gian, công sức, tiền bạc thì thường bị dè bieu, chê cười (vì ngu). Ngoài hai cổ vẫn là Nhà Thơ Quốc Nam và Nhà Văn Jackie Bông tiếp tay, tôi còn được sự ủng hộ tích cực và thiết thực của Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung. Tôi và chị chỉ thật sự hiểu nhau sau chuyến đi Paris. Nhưng đã gắn bó và thương mến nhau, quý trọng lẫn nhau. Chị đã động viên tôi và luôn góp ý kiến chân tình. Nhà Báo Phạm Bá Vinh thấy tôi công nhiều việc một



lúc nên cũng thương cô em gái mà nhào vô tiếp tay phổ biến tin tức. Anh vừa tháo vác, vừa nhiệt tình nên tôi rất yên tâm. Tôi còn được Nhạc Sĩ Hoàng Cung Fa và Hoàng Dung ủng hộ, rồi các anh chị ca sĩ thân mến Đèo Văn Sách, Kim Phụng, Sĩ Tuấn- Thu, Như Hương, Tuyết Lan, Hiếu Thuận, Sĩ Tường, Hoàng Anh yểm trợ. Hiện nay, danh sách các văn thi hữu thuộc phe “TÓC NGẮN” đại diện cho nhiều tạp chí có tiếng tăm đã ghi danh yểm trợ rất đông đảo làm chúng tôi rất vui mừng.

Những ngày đầu, tôi nhận được nhiều thư của nhiều nữ văn thi hữu ghi danh tham dự. Rồi sau đó, một số bỗng dưng rút lui vì nhiều lý do khác nhau. Nhưng trở ngại lớn của tôi vẫn là một số người kiêu ngạo cho mình là thiên tài nên không thích đứng chung với “tôm tép, cá lòng tong” (nguyên văn một nhà thơ NHỚN nói với tôi). Và điều đáng khinh nhất là một nhóm người thiếu ý thức, văn hoá và vô trách nhiệm vẫn tiếp tục phá rối. Họ gửi email trên các diễn đàn khắp nơi để bôi bẩn, phá đám.

Quý vị nhìn xem, chúng tôi đang làm gì? Đi lừa gạt người khác kiếm tiền chia nhau ăn? Hay đang tranh giành danh lợi với quý vị?

Đây là hoạt động văn học thuần túy mà hiện nay ở hải ngoại đã dần dần im lặng và vắng bóng. Trong lúc, Cộng Sản Hà Nội đang tung ra hải ngoại 2 triệu đô la hàng năm để thành lập bộ phận dịch thuật và in ấn các tác phẩm của nhiều tác giả trong nước (theo Nhịp Cầu Thế Giới Online tại Hungary). Chẳng bao lâu nữa, sách báo trong nước lẫn sân và nằm trong tất cả các

thư viện Mỹ, còn sách báo của ta thì sao? Nếu quý vị vì quyền lợi phe nhóm, băng đảng, tự cao, tự đại nên không muốn yểm trợ cho chương trình chúng tôi thì cũng đừng vì lòng tị hiềm, nhỏ nhen, ích kỷ mà đập đổ, bôi bác. Quý vị yên tâm, nếu quý vị nào có can đảm, tài giỏi tổ chức cho chúng tôi thì chúng tôi cam đoan sẽ đến tham dự và sẽ rất cảm ơn.

Đừng để thế hệ trẻ nghĩ rằng những người đi trước luôn ứng xử bất xứng, chỉ thích đánh bóng tên tuổi và chia nhau chiếc chiếu hoa để ngồi rung đùi hưởng lợi. Và hãy tự hỏi liệu rằng có xứng đáng và sống mãi với thời gian chăng?

Tôi còn nhớ rõ 10 năm trước, tình hình văn học nghệ thuật còn là món ăn tinh thần không thể thiếu của cộng đồng người Việt. Hàng tuần, khắp nơi đều có những buổi ra mắt sách rầm rộ. Và bà con đồng hương đến tham dự rất đông đảo. Các nhà văn, nhà thơ in sách và rao bán trên các sạp báo, các nhà sách. Ai cũng nói văn học được mùa gặt lớn. Những nhà văn, nhà thơ lão thành khi rời khỏi Việt Nam, vẫn mang trong lòng nhiều hoài bão lớn, nhiều mơ ước ấp ủ không thành nên đã gửi tâm sự mình trên trang sách. Ba mươi lăm năm qua, thế hệ tinh hoa của miền Nam đã dần dần vắng bóng. Nhiều người đã đi vào cõi vĩnh hằng mang theo một giấc mơ lớn “được trở về quê mẹ” nhưng giấc mơ đơn sơ đó không bao giờ thành. Một số khác đã già nua, mòn mỏi và dòng tư tưởng đã cạn. Họ không còn biết phải viết cái gì đây? Những vấn đề về lịch sử đã được khai thác triệt để qua nhiều thể loại, nhất là thể loại biên khảo, hồi ký rất phổ biến tại hải ngoại đã ghi chép lại nhiều sự kiện quan trọng của Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử từ năm 1945

cho đến hiện nay. Đó là một pho sử liệu quan trọng, khả tín soi sáng lại cuộc nội chiến Việt Nam.

Thế hệ thứ nhất đã dần dần ra đi, nhưng thế hệ trẻ hầu như không còn bao nhiêu người tiếp nối con đường văn nghiệp. Bởi nó đòi hỏi sự dấn thân, dâng hiến, phân phát trái tim, khối óc cho muôn người. Những người trung niên như tôi vẫn còn vương bận cơm áo, gạo tiền, gia đình, con cái...và hàng trăm thứ phải lo toan. Nếu không có niềm say mê, không có hoài bão lớn làm sao tôi có đủ nghị lực để tiếp tục cầm bút. Văn chương không thể mua bán, không thể hái ra tiền. Nó là một thứ xa xỉ phẩm mà những người sống trên mây như chúng tôi mới dám hy sinh thời gian, tâm huyết, tiền bạc để bảo vệ nó, nâng niu nó và trân trọng nó như một báu vật. *“Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời à.. ời...Mẹ hiền ru những câu xa vời...”* (Phạm Duy). ài hát của Nhạc Sĩ Phạm Duy vẫn còn rót vào lòng tôi những lời ca tha thiết, mong nhớ quê hương, nguồn cội. Thế nhưng tiếng Việt còn tồn tại bao lâu khi thế hệ con cháu tôi không còn ai biết đến. Ngay cả những bạn trẻ tuổi đời khoảng 30 cho đến 35, 36, hơn 90% đã không thể nói, đọc, viết tiếng Việt một cách thông thạo. Các em đã thành người Mỹ gốc Việt. Ngày nay, kỹ thuật điện toán đã đưa con người xích lại gần nhau trên không gian ảo. Chúng ta có thể tiếp cận với thông tin trên toàn thế giới chỉ cần một cái click rất nhẹ, chúng ta có thể hiểu được tất cả những biến động của toàn cầu. Thế nhưng những khuôn mặt trẻ cầm bút ở hải ngoại vẫn thưa thớt và không ai biết đến họ.

Những người trẻ tuổi vẫn còn e dè, lo sợ cây cao, bóng cả, rừng phong, thiên tài

che bóng. Họ bước vào con đường văn nghiệp với nhiều lời chê bai, khinh thường hơn là được khuyến khích, động viên, nâng đỡ, hướng dẫn...v...v...

Khi tôi còn ở Việt Nam, hàng năm các Hội Văn Học Nghệ Thuật các tỉnh, thành phố thường nhận được kinh phí của Nhà Nước Cộng Sản, để tổ chức những trại sáng tác văn học, huấn luyện và tìm kiếm tài năng. Mục đích của Đảng Cộng Sản Việt Nam là đào tạo một thế hệ cầm bút trẻ nối tiếp để làm bồi bút, tô son, trét phấn cho chế độ. Thế nhưng, không phải ai được đào tạo cũng trở thành nhà văn. Bởi còn tùy thuộc vào trình độ kiến thức, khả năng thiên phú và niềm say mê văn học nghệ thuật. Có nhiều nhà văn miền Nam sống tại các tỉnh, thành phố có tài nhưng bài không bao giờ được đăng tải trên các báo danh tiếng tại Sài Gòn và Hà Nội. Cái sân chơi đó chỉ dành cho cán bộ văn hoá danh giá, các ông quan lớn nhỏ viết nghị quyết, các phe phái và các phóng viên... Bởi vừa có danh vừa có tiền.

Còn ở hải ngoại hiện nay, sách báo hầu như tê liệt. Số lượng người đọc báo ngày càng thu hẹp. Người ta thích xem quảng cáo, hình ảnh, vui chơi, giải trí hơn là đọc sách báo. Đáng lo ngại hơn Thủ Đô Washington D.C, MD, VA có hơn mấy trăm ngàn người Việt nhưng chỉ có một nhà sách rất khiêm tốn của bác sĩ Trần Trúc Quang. Còn đâu tiếng Việt mến yêu khi hàng ngày nhiều người thích vui chơi, ăn uống, chạy theo lợi nhuận, chạy theo phe đảng, thích chửi bới, nhục mạ nhau trên website mà không còn chú trọng gì đến văn học, giáo dục và trách nhiệm của người tị nạn Cộng Sản...Những buổi ra mắt sách báo ngày càng ít và nhất là thế hệ trẻ không thể

# ĐẠI HỘI VĂN CHƯƠNG PHỤ NỮ

Nắng hè rực rỡ khắp Hoa Đô  
Vương áo lụa hồng thắm ước mơ  
Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ hẹn  
Tao nhân mặc khách muội huynh chờ  
Đón chào rộn rã, trung tranh họa  
Thăm hỏi thân thương, trao sách thơ  
Tình nặng ý sâu cùng cõi mở  
Tình hoa gái Việt chẳng lu mờ.

NGUYỄN T. N. DUNG

Virginia 8/15/2010

hoà đồng với chúng ta? Câu hỏi tuy nhỏ nhưng chúng ta không thể thờ ơ.

Cách đây một tuần, tôi có gặp một danh nhân thành công, giàu có người Việt gốc Hoa. Ông là một người hoạt động trong nhiều tổ chức Á Châu Thái Bình Dương. Ông nói với tôi một câu rất thấm thía “Cộng Đồng Người Việt rất lớn. Nhưng không hoạt động thành một khối thống nhất như những Cộng Đồng Á Châu khác. Lâu lâu, tôi thấy vài tổ chức hào hào riêng rẽ rồi biến mất. Nó không tập hợp được sức mạnh

của người Việt Nam. Thật đáng tiếc...”. Câu nói của ông làm tôi đau.

Khi tôi đang viết bài này, cũng là lúc thời gian ngày Đại Hội Phụ Nữ đã gần kề. Với vai trò trưởng Ban Tổ Chức, tôi rất bận rộn. Nếu không có sự tiếp tay tích cực của bạn bè thì Đại Hội không thể thành công tốt đẹp.

Kính thưa quý văn thi hữu, quý đồng hương, Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ nhằm mục đích vinh danh những người phụ nữ cầm bút đã hy sinh thời gian, công sức của mình để cống hiến cho gia đình, xã hội, Cộng Đồng Việt Nam trong nhiều thập niên qua. Họ xứng đáng được giới thiệu, vinh danh cho mọi người trong và ngoài nước biết. Đại Hội là của tất cả phụ nữ, không phải của riêng ai, không phải là nơi so đo, kèn cựa tranh tài cao thấp, bon chen... mà là nơi để tạo mối liên kết, học hỏi lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm và kết tình văn thi hữu. Quan trọng hơn là giữ gìn, bảo vệ tiếng MẸ VIỆT NAM trong Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại.

Ban Tổ Chức vẫn mở rộng cửa chào đón tất cả quý vị nữ văn thi hữu ghi danh đến tham dự. Hành động ủng hộ và ghi danh tham dự cũng thể hiện tinh thần mà quý vị thường hô hào rằng “Tôi muốn bảo vệ nền văn hóa, văn học Việt Nam?”

Kính chúc quý văn thi hữu, quý đồng hương bình an, hạnh phúc và may mắn.

Trân trọng  
TMBTC  
Phong Thu

# TẠI SAO NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG THAM DỰ Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ 08/15/2010

Xin kính chào quý vị quan khách, quý văn thi nghệ sĩ, báo chí, truyền thông. Trước hết Ngọc Dung xin có lời cảm ơn Nhà Văn Phong Thu đã ưu ái giới thiệu Nguyễn Thị Ngọc Dung. Thực sự là cái duyên văn nghệ đã đưa đẩy chúng tôi đến với nhau.

Và, cũng vì Phong Thu mà tôi ghi tên tham dự Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ ngay từ phút đầu. Qua một thời gian gần quen biết, qua hai tập truyện *Cô Bé Ban Giàn Hoa Giấy Đỏ*, và *Đóa Phù Dung* của Phong Thu tôi nhận thấy tác giả là một cây viết xuất sắc, có bản lĩnh và tích cực hoạt động văn học. Nói là làm đến nơi đến chốn, đáng tin cậy. Tổ chức một đại hội lớn như hôm nay không phải dễ. Sức làm việc của Phong Thu bằng 4, 5 nhân lực cộng lại. Lúc đầu vì quá bận với đời sống gia đình và sinh hoạt hằng ngày, tôi chỉ hứa sẽ tiếp tay trong thâm lặng. Nhưng sau thấy Phong Thu một mình phải làm nhiều việc quá, tốn nhiều tiền túi quá, tôi đồng ý để tên vào ban tổ chức của Đại Hội và rủ Nhà Báo Phạm Bá Vinh nữa để thực sự phụ giúp Phong Thu phần nào.

Điều thứ hai, tôi tham dự Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ vì tôi cũng là một phụ nữ cầm bút và lại là chủ nhiệm một tạp chí phục vụ văn học nghệ thuật. Chủ trương

của Tạp Chí Cỏ Thơm là bảo tồn văn chương nghệ thuật Việt Nam ở Hải Ngoại, là chào mời các nhà văn kỳ cựu, tiếp đón, khuyến khích các cây viết mới, các cây viết trẻ. Những cây viết nữ ở Hải Ngoại, ngoài những bổn phận của người vợ, người mẹ, người bà cùng công việc sở hay thương mại để đóng góp vào ngân quỹ gia đình, mà vẫn viết văn, làm thơ, vẽ tranh, sáng tác nhạc. Dù nhiều, dù ít tác phẩm quý chị em phải là những người có tâm hồn và nhiệt tình với văn chương, nghệ thuật. Như vậy, quý chị em đã đóng góp phần nào vào nền văn học hải ngoại. Quý chị em xứng đáng được hoan nghênh và ủng hộ. Là nhà văn của cộng đồng Người Việt Vùng Thủ Đô Hoa Kỳ, chúng tôi cảm thấy có bổn phận phải tham dự Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt để hoan nghênh và đón tiếp những cây viết từ phương xa tới. Làm sao quay mặt đi với những người cùng hội, cùng thuyền với chúng ta?

Có những nhân vật tôi đã được gặp trước đây, có những tên tuổi chỉ được nghe, thì đây là dịp để tôi được hội ngộ những khuôn mặt này. Trước lạ sau quen,

## Đại Hội Nữ Lưu Cẩm Bút

Trời Thủ Đô mùa hè rục rỡ  
Nắng chan hòa vạt áo dài bay  
Hoa khoe sắc nụ môi tươi nở  
Nữ khách làm xao động cỏ cây.

Tha thướt quần hồng tràn phố xá  
Gót hài yểu điệu bước kiêu sa  
Văn chương tỏa ngát hương thơm lạ  
Chữ nghĩa điểm trang nét ngọc ngà.

Vẫn gửi thư từ theo nắng gió  
Đã trao sách báo tặng vần thơ  
Vài ngày gặp gỡ như tri kỷ  
Mấy bữa hàn huyên tựa giấc mơ.

Kỷ niệm thân thương tràn đại hội  
Thi ca thắm thiết vọng quê hương  
Văn Chương Phụ Nữ muôn năm đẹp  
Thân gửi chị em khắp bốn phương.

## HOÀNG BẠCH MAI

(Virginia)

trước mới sau cũ, trước trẻ sau thành kỳ cựu. Không một tác giả nào qua khỏi những giai đoạn này. Và, đây là cơ hội cho chúng tôi, những cây viết nữ gặp gỡ nhau, quen biết nhau trao đổi tâm tình,

niệt huyết và cho Nguyễn Thị Ngọc Dung cùng Tạp Chí Cỏ Thơm có dịp mời mọc những tác giả phương xa biết đến chúng tôi và chúng tôi được quen biết quý vị. Chúng tôi rất vui mừng trước sự hiện diện của các vị văn thi nghệ sĩ tên tuổi, lão thành. Nhưng chúng tôi vui mừng hơn nữa khi nhận thấy có nhiều khuôn mặt mới và trẻ trung. Vì họ chính là tương lai của nền văn học nghệ thuật Việt Nam Hải Ngoại mà chúng ta hằng mong đợi và hy vọng.

Nguyễn Thị Ngọc Dung cũng đã nhận được thư mời từ Nhà Báo, Nhà Thơ Quốc Nam mời tham dự những lần Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ trước đây. Nhưng vốn nhất Ngọc Dung tôi đã không dám đi tới nơi xa lạ một mình. Giá những lần đó có Phong Thu rủ đi cùng thì tôi đã được gặp anh Quốc Nam từ lâu. Tuy nhiên tôi được biết anh là một nhân vật tích cực hoạt động trong Cộng Đồng Seattle và khắp nơi. Bây giờ đại hội ngay địa phương đây, tôi rất hân hạnh được mời và tham dự. Cảm ơn Tổ Chức Văn Hóa Đông Phương đã chú trọng đến những cây viết nữ, không phân biệt già, trẻ, mới, cũ và ủng hộ những người nữ vừa làm tại các công tư sở, vừa làm bếp, vừa cầm chổi vừa cầm bút như chúng tôi.

Xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe tâm tình của cây viết nữ Nguyễn Thị Ngọc Dung.

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**

(Bài nói chuyện trong  
Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ tại  
Virginia 8/15/2010)

# ĐẠI HỘI VĂN CHƯƠNG PHỤ NỮ KỲ II

Ba Thế Hệ Hòa Hòa, Thân Ái  
Và Trao Nhau Nhiều Kỷ Niệm

## PHONG THU

Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ kỳ I do Nhà Thơ Quốc Nam, Giám Đốc Cơ Sở Văn Hoá Đông Phương sáng lập và tổ chức tại Seattle, Washington State vào tháng 10 năm 2005 với 18 nữ lưu tham dự. Năm năm sau, Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ kỳ II, tổ chức tại Washington D.C vào 3 ngày 13, 14, 15 tháng 8 năm 2010.

Ban Tổ Chức đã chuẩn bị từ một năm qua với số lượng nhân lực rất mỏng, ít, chỉ có bốn người “Phong Thu, Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nhà Báo Phạm Bá Vinh, Bà Jackie Bông”. Bên cạnh chúng tôi còn có các bạn hữu luôn sẵn sàng giúp một tay: Nhạc Sĩ Hoàng Cung Fa và Hoàng Dung, cặp uyên ương Đèo Văn Sách, Sĩ Tuấn - Thu Nguyễn, Kiều Nga và phu quân Nguyễn Văn Đăng, Như Hương, Hiếu Thuận, Tuyết Lan, Hoàng Anh, Bạch Cúc, Sĩ Tường, Bạch Mai, Tiên Kèn, Sĩ Thành.

Những ngày đầu gửi thư thông báo, chúng tôi nhận được rất nhiều tin tức khác nhau. Có tin đồn xấu và tốt (tôi sẽ viết chi tiết trong ba bài tạp ghi). Nhiều người ghi danh tham dự nhưng đến phút cuối lại không xuất hiện vì nhiều nguyên nhân. Thế nhưng, những tháng cuối cùng, số nữ lưu tham dự ngày càng tăng. Đại Hội đã quy tụ

được ba thế hệ đến với nhau trong sự hài hòa, thân ái gồm có: Vi Khuê, Trương Anh Thụy, Như Hào, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Thu Nga, Kiều Mộng Hà, Ngô Tịnh Yên, Phan Thị Ngôn Ngữ, Phong Thu, Jackie Bông, Nhật Hạnh, Nguyễn Lê Mộng Tuyền, Trịnh Thanh Thủy, Bảo Như Trần, Sầu Phương Thủy, Nguyễn Thanh Xuân, Hoàng Bạch Mai, Ngô Thy Vân, Như Quỳnh, Hồ Hương Lộc, Bạch Mai, Huỳnh Thu Tâm, Tuyết Thu, Nguyễn Phương Thúy, Lê Tống Mộng Hoa, Mộng Trinh, Vũ Thảo, Cung Thị Lan, Hồng Thủy, Hoàng Trúc Ly, Hoàng Dung, Minh Châu, Ngọc Hạnh, Bạch Cúc. Điều làm cho tôi cảm động nhất là hai người bạn thân quý, hai nữ tác giả từ nơi xa xôi nhất đã không ngại đường xa, tốn kém đến tham dự và chia sẻ niềm vui với chúng tôi là Lê Mỹ Hân (Nhật) và Anh Thư (Úc Châu).

Ngoài các nữ lưu, còn có sự hiện diện của Nhà Văn, Nhà Biên Khảo Nguyễn Văn Lục (Canada) một tác giả tên tuổi, cây bút chủ lực của Báo Điện Tử Đàn Chim Việt, Nhà Báo Nguyễn Hiền (Đàn Chim Việt) và Nhà Văn Lê Bảo Kỳ (CA), Nhà Văn Cù Hoa Phong (Houston), Nhà Văn Trần Cao Sạ (Houston)...

Ngày Thứ Sáu, 13/8, BTC tiếp đón các văn thi hữu từ xa về. Ngày thứ bảy 14/8, là

cuộc du ngoạn một số địa điểm độc đáo quanh Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Buổi tối ban nhạc nghiệp dư của Nhóm “Hoàng Bửu và Hoàng Tùng, anh Dương và anh Khanh đã đến giúp vui không lấy thù lao. Văn thi hữu có cuộc họp mặt thân hữu và ngâm thơ, ca nhạc.

Chủ Nhật, ngày 15/8 là chương trình Đại Hội chính thức tại Trường James Lee (Falls Church, Virginia). Từ 9:00 giờ sáng trời đã bắt đầu đổ mưa. Con mưa dữ dội, gió lạnh kéo dài và lai rai cho đến ba giờ chiều nên đã cản chân khách đến viếng gian hàng trưng bày sách, báo, CD, DVD, tranh ảnh của các văn thi hữu.

Chương trình chính thức bắt đầu từ 1:00 pm. Mở đầu chương trình chào cờ Mỹ-Việt và phút mặc niệm. Ba MCs thay nhau giới thiệu chương trình là Nghệ Sĩ Đào Văn Sách, Nhà Truyền Thông Thanh Trúc (RFA) và nữ Tác Giả Thu Nga (Giám Đốc Đài Phát Thanh Sài Gòn Dallas 890AM & Trưởng Đài truyền hình vùng Dallas-Fort Worth, TX). Ca Nhạc Sĩ Nhật Hạnh mở đầu chương trình bằng nhạc phẩm “Chào Mừng Văn Chương Nữ Lưu” (Lời Quốc Nam, nhạc Nhật Hạnh).

Thu Nga, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phong Thu, Jackie Bông, Quốc Nam lần lượt giới thiệu tiểu sử các nữ lưu và xen kẽ chương trình văn nghệ đặc sắc và đồng thời phát biểu một số ý kiến về Đại Hội.

Hoàng Cung Fa vừa đánh đàn vừa trình bày bài hát “Cõi Sĩ Tình” (nhạc Hoàng Cung Fa- Thơ Nguyễn Đức Liêm), đôi song ca Đào Văn Sách và Kim Phụng trong ca khúc “Bạn Lòng” (Hoàng Trọng), Hiếu Thuận trong bài “Em Và Nỗi Nhớ Khôn Ngươi” (Nhạc Nguyễn Ánh 9, thơ Hồng

Thủy), Sĩ Tuấn trình bày nhạc phẩm “Tình Tự Mùa Xuân” (Từ Công Phụng).

Trong phần tham luận, Nhà Văn Nguyễn Thị Ngọc Dung đã nói lên tâm sự “Vì Sao Tôi Tham Dự Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ”, Nguyễn Phương Thúy trình bày về “Kinh Nghiệm Làm Thơ”, Lê Mỹ Hân và Nhà Báo Như Hảo nói về cảm tưởng khi đến với đại hội. Do thời gian có giới hạn nên một số nữ sĩ không thể trình bày hết những suy nghĩ của mình. Chương trình Đại Hội chính thức bế mạc lúc 3:30 pm.

Tiếp theo đó là chương trình Dạ tiệc “Bóng Hồng Quê Hương Số 2” vào tối Chủ Nhật tại Nhà Hàng Harvest Moon, Thành Phố Falls Church (Virginia) đã lôi cuốn được hầu hết quý văn thi hữu, quý truyền thông, quý Hội Đoàn, quý đồng hương tham gia đông đảo. Số quan khách đến tham dự đã vượt qua khỏi danh sách ấn định.

Lúc 7:30 pm. MC Đào Văn Sách mở đầu chương trình bằng Quốc Ca Mỹ-Việt và phút mặc niệm để tưởng nhớ đến các anh hùng tử sĩ, đồng bào đã bỏ mình cho lý tưởng tự do. Và toàn ban nhạc hợp ca bài “Cô Gái Việt”. Bốn MCs giới thiệu chương trình buổi tối là Nhà Truyền Thông Thanh Trúc (RFA), nữ Tác Giả Thu Nga, nữ Chủ Báo Nguyễn Lê Mộng Tuyền & Nghệ Sĩ Đào Văn Sách. Bốn diễn giả đã ngỏ lời trước cử tọa gồm Ông Lê Minh Thiệp (Phó Chủ Tịch Cộng Đồng Việt Nam D.C., MD & VA), Chủ Báo Phạm Bá Vinh (Tuần Báo Sóng Thần), Nhà Văn Phong Thu và Thi Sĩ Quốc Nam.

Thi Sĩ Quốc Nam nhấn mạnh rằng: “Việt Nam qua gần 5 ngàn năm lịch sử, chưa bao giờ Người Việt hiện diện ở nhiều quốc gia trên khắp hành tinh như ngày nay.

## MỠI Ý THƠ LÀ MỠI SẮC HOA

Rực rỡ mây xanh, mùa đã đến,  
từ xa rộn rã về hôm nay.  
bốn phương mặc khách đều như hện,  
tới hội văn chương phụ nữ này.

Bởi lẽ vinh danh lần thứ hai,  
nữ lưu cầm bút nối vòng tay.  
từ khi đất mẹ xa tầm mắt,  
mỗi tú thơ là mỗi cánh bay.

Năm tháng tha hương quên cố lý,  
tùng phen va chạm với chua cay.  
lưu vong ngôn ngữ thành chân lý,  
Mỗi áng văn là mỗi ý hay.

Thi sĩ, văn nhân thường huyền hoặc,  
chính mình qua chúc tụng mê say.  
tường đầu vũ trụ trong gang tấc,  
mỗi nghĩ suy là mỗi ngất ngây.

Xin viết nhiều thêm trang sách đẹp,  
tặng đời hoa gấm chếp duyên may.  
muôn sau chữ nghĩa là văn hóa,  
chiu chất từng câu gởi một mai.

**CAO MỸ NHÂN**  
Hawthorn, California)

Người Phụ Nữ Việt đã vươn lên vô cùng mạnh mẽ và ngoạn mục, nhất là trên lãnh vực văn học nghệ thuật & truyền thông đại chúng. Nhìn ra thế giới, nhiều quốc gia đã

bầu cử phụ nữ vào vai trò lãnh đạo đất nước. Với những ngôi sao sáng Nữ Lưu VN, chúng tôi đề nghị trao nhiệm vụ lịch sử cho nữ giới trong thế kỷ 21. Họ có thể xoa dịu được những vết thương dân tộc qua bao nhiêu thập niên chiến tranh & bạo lực ngự trị trên quê hương Việt Nam khổ đau, bằng loại vũ khí văn hóa & truyền thông đa dạng hiện đại”.

Nữ Văn sĩ Phong Thu (Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội kỳ II) tâm sự: “...Chúng tôi cũng muốn giới thiệu các nữ văn thi hữu và tác phẩm của họ với độc giả và công chúng. Đại Hội chúng tôi đang làm là một công việc mà hơn 35 năm qua chưa ai dám làm. Nhìn vào đó, ai cũng tưởng dễ dàng, nhưng rất khó khăn. Bởi làm sao để tập hợp được những cây bút lão thành, có tên tuổi từ khắp nơi về tham dự. Làm sao để thế hệ trẻ không quá rụt rè, e ngại trước cây cao, bóng cả, để về tham dự. Sự chuyển tiếp kinh nghiệm cho thế hệ trẻ là công việc của những người đi trước. Tất cả đến với nhau bằng tình cảm gắn bó, thông cảm, chia sẻ. ĐHVCPN không phải là nơi phô trương, tranh tài cao thấp, mà là nơi để tạo sự liên kết của nhiều thế hệ cầm bút. Đại Hội kỳ này, quý vị thấy xuất hiện ba thế hệ khác nhau, cùng đứng bên nhau, cùng chia sẻ với nhau chung một mục đích và hoài bão: Sáng tạo văn học để làm đẹp cuộc đời”.

Ông Lê Minh Thiệp phát biểu rằng: “Văn Học Nghệ Thuật Phục Vụ Nhân Sinh”. Nhân Sinh mà tôi muốn đề cập ở đây là phục vụ nhu cầu thiết yếu con người, phục vụ nhu cầu xã hội, phục vụ đồng bào. Đặc biệt trong hoàn cảnh hiện nay là: phục vụ dân tộc, đồng bào Việt Nam ta. Dân tộc Việt Nam ta đang sống trong cảnh lầm than và áp bức tận cùng. Tôi không tin là chúng



ta làm văn nghệ, viết văn, làm thơ hay sáng tác nhạc kịch chỉ thuần túy phục vụ nghệ thuật. Đồng ý nghệ thuật là chính nhưng bên cạnh nghệ thuật còn phải phục vụ nhân sinh. Nói một cách nôm na, tôi ước mong quý vị với khả năng đặc biệt (mà chúng tôi không có), trong sáng tác cũng như trong nghiệp vụ sẽ không đứng bên lề mà hãy song hành cùng đồng bào trong công cuộc đấu tranh đã và đang diễn ra vì đất nước hiện nay, cuộc đấu tranh vì dân tộc, vì công bằng, vì lẽ phải, vì tự do dân chủ và nhân quyền mà đồng bào ta đang đương đầu một cách hết sức gian khổ với bạo quyền Cộng Sản hiện nay trên quê hương yêu dấu VN... Hãy cùng họ nói lên tiếng nói của lương tâm, vạch trần tội ác tày trời của chế độ...”

Trong bài phát biểu, nhà báo Phạm Bá Vinh có nói đến sự đóng góp to lớn của người phụ nữ cầm bút. Ông so sánh hai dòng văn học Miền Nam Việt Nam và dòng văn học Miền Bắc XHCN. Ông nói rằng «...Người cầm bút phải phân biệt rạch ròi lẫn ranh quốc-cộng, phải làm rõ thiên chức của những người cầm bút, không thể vừa viết văn vừa đi đêm với quỷ... », và ông cũng kết luận: «Thư sinh báo quốc vô thường vận. Duy hữu thư trung bút như đao».

Trong dạ tiệc Bóng Hồng Quê Hương II, quý nữ lưu cầm bút được Đại Hội trao tay mỗi vị một bản văn Cầm Tạ và ca ngợi quý nữ lưu đã đóng góp vào nền Văn Hóa Việt Nam. Có 6 nữ tác giả và 2 nhà truyền thông tài hoa đã được vinh danh trước công luận, gồm:

- Nữ Sĩ VI KHUÊ, Bà đã liên tục sáng tác thơ văn trước và sau tháng tư năm 1975. Bài vở của Bà phổ biến rộng rãi trên nhiều sách báo văn học. Bà đã xuất bản 4 tập truyện và 6 thi tập. Tác phẩm đầu tay của

bà là «Giọt Lệ» (1971). Tên tuổi Nữ Sĩ Vi Khuê được ghi trong nhiều bộ sách quý Việt Nam & ngoại quốc. Bà là 1 trong vài phụ nữ Việt đã tốt nghiệp Cử Nhân Việt-Hán, và là Hiệu Trưởng Trung Học Dê Nhị Cấp Văn Học tại Đà Lạt trước năm 1975.

- Nữ Tác Giả THU NGA đã tích cực đóng góp vào nền Văn Hóa Việt & cộng đồng trong mấy thập niên năm qua. Bà là Giám Đốc Đài Phát Thanh VRN & Saigon Dallas 890AM suốt 10 năm nay. Từ năm 2005, Bà là Trưởng Đài Truyền Hình SBTN tại vùng Dallas-Fort Worth. Hiện nay là Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ Trung Tâm Văn Bút Vùng Nam Hoa Kỳ. Bà đã xuất bản 1 thi tập, 3 tập truyện, 1 quyển trường thiên tiểu thuyết “Mây Theo Gió Về”, cùng đạo diễn phim kịch “Đời Sống Vẫn Trôi” & trường kịch “Đời Sống Trên Đất Mỹ”.

- Nhà Văn NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, tên tuổi Bà đã gắn liền với Tạp Chí Cỏ Thơm, Chủ bút, Chủ nhiệm Tam Cá Nguyệt San Văn Học Cỏ Thơm từ năm 2000. Được Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Đình Hòa giới thiệu trong Tạp Chí World Literature Today của Đại Học Oklahoma năm 1997. Có tên trong Tuyển Tập Những Nhà Văn Nhà Thơ Hải Ngoại, và trong Tự Điển Thi Ca Anh Mỹ Việt (1998) của Giáo Sư Tiến sĩ Nguyễn Đình Tuyển; *Những Người Thích Dấu Huyền* của nhà văn Đặng Trần Huân... Hai tập hồi ký: *Phượng vẫn Nở Giữa Trời Hà Nội*, *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* đã phản ánh nội tâm sâu lắng của tác giả về Hà Nội yêu dấu chan chứa kỷ niệm nhớ nhung và một Sài Gòn vừa xa lạ, vừa thân ái nhưng đầm đầy nước mắt của đổ vỡ, chia ly, và ba tác phẩm khác: *Điểm Trang Làm Dáng Cuộc Đời* (thơ), *Một*

*Thoáng Mây Bay* (tập truyện), *Non Nước Đá Vàng* (bút ký).

- Nhà Thơ / Nhà Thơ Họa KIỀU MỘNG HÀ. Trước 1975 đã có những bài thơ xuất hiện trên các báo: Văn Nghệ Tiền Phong, Tin Văn, Chiến Sĩ Cộng Hoà, Chính Luận... Ở Hải Ngoại thơ và truyện đăng trên các báo: Văn, Văn Nghệ Tiền Phong, Khởi Hành...v.v...và nhiều bài vở đăng trên nhiều tạp chí văn học danh tiếng. Ngoài ra, chị viết Thơ Họa thực mỹ thuật. Bà đã xuất bản: *Nỗi Buồn Của Em* (thơ), *Thơ Kiều Mộng Hà* (1971 viết chung với Phương Giang), *Còn Một Nơi Để Đến* (tập truyện),

*Trái Tim Đau* (2000) và góp mặt trong một số tuyển tập tại hải ngoại.

- Nữ Nghệ Sĩ NHƯ HẢO đã tích cực đóng góp vào ngành truyền thông Việt Ngữ & Cộng Đồng Việt Nam nửa thế kỷ qua. Bà hiện là Chủ Nhân Đài Phát Thanh & Tạp Chí Mẹ Việt Nam tại miền Nam California. Từ đầu thập niên 1960 tới ngày 30/4/1975, Bà là xướng ngôn viên của Đài Phát Thanh Quân Đội & Đài Truyền Hình 9 Sài Gòn, và cũng là Giám Đốc Trung Tâm băng nhạc Tú Quỳnh trong Thương Xá Crystal Palace. Tại San Jose, từ năm 1994 Bà là Chủ Nhân đài Việt Ngữ đầu tiên ở hải ngoại phát thanh 17 giờ hàng ngày. Tại Quận Cam, Bà đã thực hiện “Ngày Vinh Danh Các Bà Mẹ VN” suốt 10 năm qua, và từng được nhiều giới chức hành pháp & lập pháp Hoa Kỳ tuyên dương, đặc biệt là chính quyền 2 Thành Phố Westminster & Garden Grove.



*Phóng Viên Minh Thúy SBTN phỏng vấn Phong Thu trong ngày Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ.*

- Nữ Chủ Báo NGUYỄN LÊ MỘNG TUYỀN đã tích cực đóng góp vào nền Văn Hóa Việt Nam & cộng đồng trong nhiều năm qua. Cô hiện là Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Nguyệt San Bút Tre từ năm 2000 phát hành tại 3 tiểu bang Arizona, New Mexico & Utah. Cô tốt nghiệp Arizona State University với cấp bằng Cao Học MSIM.

Trong 10 năm qua tại Arizona, cô từng là phối trí viên nhiều chương trình nhạc hội, sinh hoạt văn hóa, xã hội, cộng đồng v.v...

Sáu bản văn Vinh Danh ký tên bởi Thi sĩ Quốc Nam Cùng Nữ Văn Sĩ Phong Thu. Sau

phần vinh danh, Thi Sĩ Quốc Nam và Nhà Truyền Thông Thanh Trúc đã đặc biệt giới thiệu một khuôn mặt

phụ nữ trẻ là Nguyễn Thanh Xuân Aka Sue Ann Cutshaw. Thanh Xuân cũng tâm sự vì sao viết 2 quyển sách “Con đường đi đến «Giàu Sang & Hạnh Phúc» và “Bí ẩn Của Sự Thành Công».

Chương trình văn nghệ phụ diễn do Nghệ Sĩ Đào Văn Sách và Nhạc Sĩ Hoàng Cung Fa điều khiển được coi là hấp dẫn, với sự cộng tác của các Ca Nhạc Sĩ Nhật Hạnh, Trịnh Thanh Thủy đến từ phương xa, và những tiếng hát nổi bật trong cộng đồng như : Như Hương, Đèo Văn Sách, Sĩ Tuấn, Tuyết Lan, Sĩ Tường, Kim Phụng, Bạch Cúc, Hoàng Anh, và màn vũ «Cái Trống Cơm» của nhóm Jackie Bông.

ĐHVCPN được thành công là nhờ sự giúp đỡ của rất nhiều văn thi hữu và truyền

thông báo chí và các tổ chức cộng đồng đã đăng tải tin tức, thông báo rộng rãi đến quý đồng hương gần xa trong nhiều tháng liên tục như: Ông Bà Hoài Thanh và Cụ Bà Phan Tú Anh (cựu Chủ Nhiệm Báo Đại Chúng) đã âm thầm giúp đỡ BTC và tận tâm với Nhà Văn Anh Thư (Úc Châu), Nhà Thơ Hoàng Song Liêm và phu nhân đã đón tiếp Nhà Văn Lê Mỹ Hân (Nhật), Ông Bà Nguyễn Văn Đăng và Ca Sĩ Kiều Nga, Nhà Thơ Bạch Mai và Huỳnh Trường Võ Bị Huyện Trần đã đưa đón các văn thi hữu. Nhà Thơ Đỗ Nguyên, Chủ Biên Website Trời Nam, Nhà Thơ Song Nhị và BBT Cội Nguồn, Ông Nguyễn Văn Tân, Chủ Nhiệm Báo Đời Nay, Ông Bà Nguyễn Hữu Điển, Chủ Nhiệm Thủ Đô Thời Báo, Ông Đào Trường Phúc (Chủ Nhiệm Báo Phổ Nhò), Ông Bà Nguyễn Văn Minh, Chủ Nhiệm Báo Văn Nghệ Tiền Phong, Bà Mina Nguyễn, Ban Biên Tập Cỏ Thơm, Nhà Thơ Đăng Nguyên (Phó Chủ Tịch Trung Tâm Văn Bút Hải Ngoại miền Đông Bắc Hoa Kỳ), Nhà Văn Nhạc Sĩ Nguyễn Đức Nam; Ông Nguyễn Phúc, Bà Bạch Mai, Ông Bùi Dương Liêm và Bà Nguyễn Thị Bé Bảy (ĐTH Việt Nam Thủ Đô HTĐ), Ông Võ Thành Nhân (Giám đốc đài VATV), Bà Thanh Trúc, Ông Đào Hiếu Thảo (RFA) và phu nhân, Ông Nguyễn Tự Tín (SBTN), Ông Thanh Vân (SBTN), và Ông Bà Kiều Thu (SBTN), Nhà Thơ Bùi Thanh Tiên, Ông Lê Minh Thiệp (Phó Chủ Tịch Cộng Đồng Washington D.C, MD, VA),

Trong số quan khách tham dự, chúng tôi nhận thấy có: Nhà văn Nguyễn Lân, Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích (Chủ Tịch Nghị Hội Việt Nam Toàn Quốc Hoa Kỳ), Giáo Sư Biên Khảo Gia Phạm Văn Tuấn, Học Giả Nguyễn Hữu Hiệu, Danh Họa Vũ Hối, Nhà Thơ Luân Tâm, Ông Bà Đoàn Hữu Định (Chủ Tịch

Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VN vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn), Ông Lý Hiền Tài (Chủ Tịch Liên Minh Dân Chủ Thuần Túy vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn), Họa Sĩ/Nhà Truyền Thông Mặc Lâm (RFA), Nhà Thơ Cao Nguyên (Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt Virginia), Nhà Thơ Lãm Thúy (Chủ Tịch Văn Bút VN vùng Đông Bắc Hoa Kỳ), Giáo Sư/Tiến Sĩ Nguyễn Quốc Khải, Tiến Sĩ Nguyễn Huy Long, Nhà Biên Khảo Nguyễn Văn Lục (Montreal, Canada), Cô Nguyễn Minh Thúy (Đài SBTN-TV), Nhà Thơ Phan Khâm, Luật Sư Phạm Đức Tiến, Giáo Sư Đinh Văn Long, Nhạc Sĩ Huy Lãm, Nhà Văn Đỗ Ngọc Phú và phu nhân, Nhiếp Ảnh Gia Hăng Việt, Ông Thomas Phạm ...v...v... và rất đông đảo quan khách mà chúng tôi không nhớ hết (mong được thứ lỗi). Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ chấm dứt vào lúc 11:00pm và để lại trong lòng mọi người nhiều kỷ niệm thân ái.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng và hãnh diện là ba thế hệ cầm bút đứng bên nhau. Chúng tôi cảm thấy gần gũi, thân ái, hài hoà và gọi lại cho nhau nhiều nụ hôn và kỷ niệm. Dù rất mệt và tốn kém nhưng sự thành công của Đại Hội làm chúng tôi vui mừng và tràn đầy hy vọng. Người viết xin gửi nơi đây lòng tri ân đến tất cả quý nữ lưu về tham dự Đại Hội. Và cũng cảm ơn tất cả quý vị đồng hương, quý hội đoàn, quý truyền thông báo chí và bạn hữu đã giúp đỡ BTC, tham dự, chia sẻ và đồng cảm với chúng tôi.

Kính chúc quý vị an lành, hạnh phúc.

Washington D.C 24/08/2010

**Phong Thu**

## Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt Nam

Văn chương Phụ Nữ Việt Nam  
Văn hoa đại hội bóng ngàn quê hương  
Nữ nhi góp mặt hằng phương  
Cùng nhau hội ngộ thân thương Hoa Kỳ  
Câu thơ điệu nhạc mê ly  
Hoa chung thế giới tầm quy thanh bình  
Ý thơ nét nhạc diễm tình  
Góp chung tiếng nói chân thành yêu quê  
Chẳng xa dặm bước đường về  
Thủ đô hưởng trọn mùa hè phong thu

Đón chào từng nét anh thư  
An nhân cuộc sống đến từ khắp nơi  
Hân hoan nở thắm lòng người  
Văn thơ nét đẹp rạng ngời thế nhân  
8/15/2010

**HỒ HƯƠNG LỘC**

San Jose

\*

## Chào Mừng Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Việt

chào mừng đại hội văn chương nữ  
qui tụ tài năng khắp bốn phương  
hợp nghĩa về đây khoe dáng chữ  
làm rộn đời vui sắc lẫn hương.

chúc mừng chữ nghĩa em hiền thực  
mà đủ uy quyền thuyết phục anh  
tạm quên những nỗi buồn du mục  
đến ngắm hoa tình reo bút xanh.

chúc mừng đại hội văn chương nữ  
gặp nhau đồng cảm ý thơ văn  
hẹn mai khoa bút tình chân ngữ  
vạn nẻo quê nhà rạng cõi tâm.

cám ơn đại hội văn chương nữ  
qui tụ anh thư về Thủ Đô  
làm đẹp khung trời Hoa Thịnh Đốn  
với tiếng cười vui trên hoa môi.

**CAO NGUYỄN**

(MD – August 15, 2010)

\*

## Mừng Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ

Xin qua một giấc mộng hoa,  
Cho người trở giấc chan hòa ánh dương.  
Mừng ngày Phụ Nữ Văn Chương,  
Trong lòng thế kỷ yêu thương ngập tràn.  
Bàn tay cầm bút thênh thang,  
Nữ lưu Việt đã kết trang sử vàng.  
Tự Do mở rộng tim nàng,  
Dựng xây thế giới văn chương tuyệt vời.  
Ngàn xưa, phụ nữ chơi voi,  
Nay về Đại Hội người người vinh danh.  
Đây rồi, lịch sử Việt Nam,  
Còn lưu chứng tích một lần khắc tên:  
Những nữ lưu dáng dịu hiền,  
Song tài hoa đã đứng riêng góc trời.  
Chào mừng Đại Hội lên ngôi,  
Văn Chương Phụ Nữ sáng ngời sao mai.

**QUỐC NAM**

(Seattle, WA.)